

PHONG-HOA

16 TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU 7

trang

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN - XUÂN - MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

XU

DÂN QUÊ

MUỐN GÌ?

Trong bài trước, tôi có nói : bọn học-thức trước khi nhúng tay làm việc cho dân phải dạy cho dân bỏ cái quan-niệm cũ về cuộc đời của họ mà theo cái quan-niệm của mình.

Nghĩa là không nên nhất nhất theo cái muốn của họ, mà phải làm thế nào cho họ muốn theo cái ý của mình, muốn cho họ đi đến một nơi tốt đẹp hơn.

Phá bỏ cái cuộc đời mê-muội, huyền-bí của họ đi, lấy cái đời hợp lý (vie rationnelle) thay vào.

Họ chú-trọng về tinh-thần quá (tinh-thần đây không phải là tinh-thần có lợi cho sinh-kế); bây giờ phải làm thế nào cho họ chú-trọng về vật-chất (vật-chất đây không phải

có cái ý nghĩa xấu-xa).

Sẽ có người bảo : đời thừa nào lại dạy người ta chú-trọng về vật-chất bao giờ!

Tôi xin trả lời : bọn thường dân một nước cần phải chú-trọng về vật-chất hơn là ngưỡng-vọng những cái vô hình.

Một người thường dân cần cái gì? Cần một túp nhà sạch sẽ, sáng-sủa, hợp vệ-sinh, cần một ngày hai bữa cơm cho ngon bổ, cần quần áo cho ấm thân, cho lành-lạnh. Phải cho họ biết những cái đó là những cái cần thứ nhất trong đời họ. Họ có biết thế thì bao nhiêu sự khó nhọc của họ mới quay về một chiều : là giúp họ có được những món cần ấy.

Họ phải có cái quan-niệm vật-chất về cuộc đời như thế, thì họ mới chú ý đến những công cuộc dân sinh một cách thiết-tha hơn bây giờ : mở mang nông công nghệ, lập nông

công đoàn để cho cách sinh-nhai của họ dễ-dàng hơn. Họ mới học lấy cách làm việc cho có phương-pháp, học lấy cái tinh cần-kiệm phải có nếu muốn cho cái đời vật-chất mình được thanh-thoi. Họ sẽ hiểu và sẽ giúp đỡ Chính-phủ trong những công cuộc về sinh-kế.

Từ trước tới nay thì không thế! Vẫn biết cơm ăn, áo mặc, nhà ở thì bao giờ chẳng cần. Nhưng họ vẫn cho là cái cần phụ, chẳng qua phải ăn mặc thì ăn mặc, miễn sống được là đủ. Chứ không can-hệ gì! Cái chủ-hướng họ ở chỗ khác.

Họ có những cái bồn-phận mà họ cho là to-tát, quý trọng hơn là cái sự cần về vật-chất. Họ quá đề lên cao những cái bồn-phận mà dân các nước khác — nhất là dân Âu, Mỹ, không có — như bồn-phận đối với thần thánh, đối với làng mạc, đối với họ hàng.

Họ làm ăn vất-vả có được dư đồng tiền ư?

Đáng lẽ tiền ấy sửa lại cái nhà cho thêm ấm-cúng, cho được vừa ý, may thêm quần áo mặc cho ấm-áp, hay bỏ ra cho con cái học lấy cái nghề có thể nuôi sống được gia-đình chúng nó ngày sau, thì họ lại đem dùng mua cho con một chiếc nhiều-xã (đó là chuồng hư danh), làm cỗ-bàn để dâng-cái (đó là vì ông thần làng), hay là làm cỗ giỗ, cỗ đám ma (đó là vì lệ làng). Chừng ấy cái, họ cho là bồn-phận phải làm của họ. Làm xong những bồn-phận đó thì vừa sạt-nghiệp.

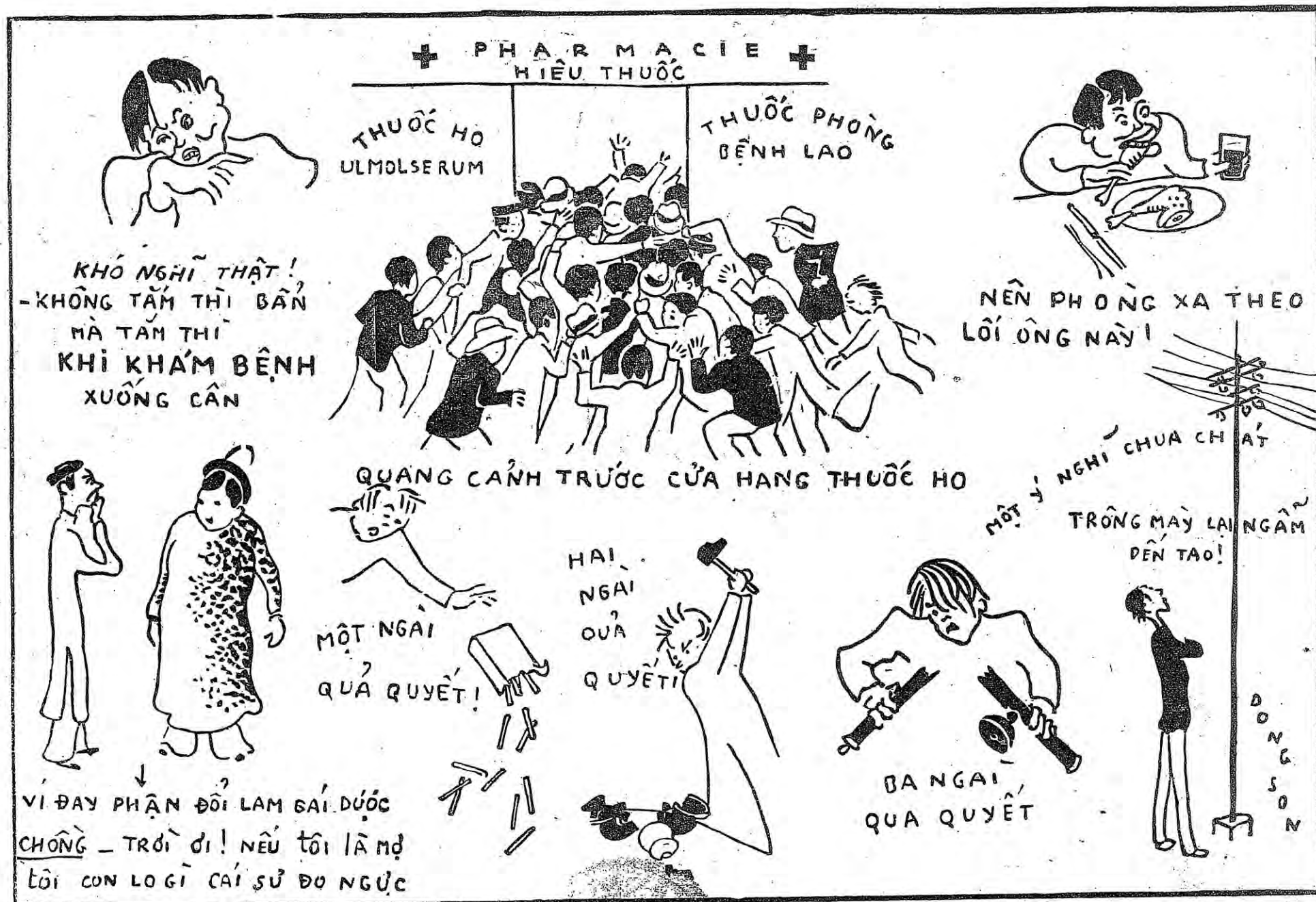
Bây giờ dạy thế nào cho họ có cái quan-niệm vật-chất về cuộc đời là tự khắc những cái kia sẽ mất.

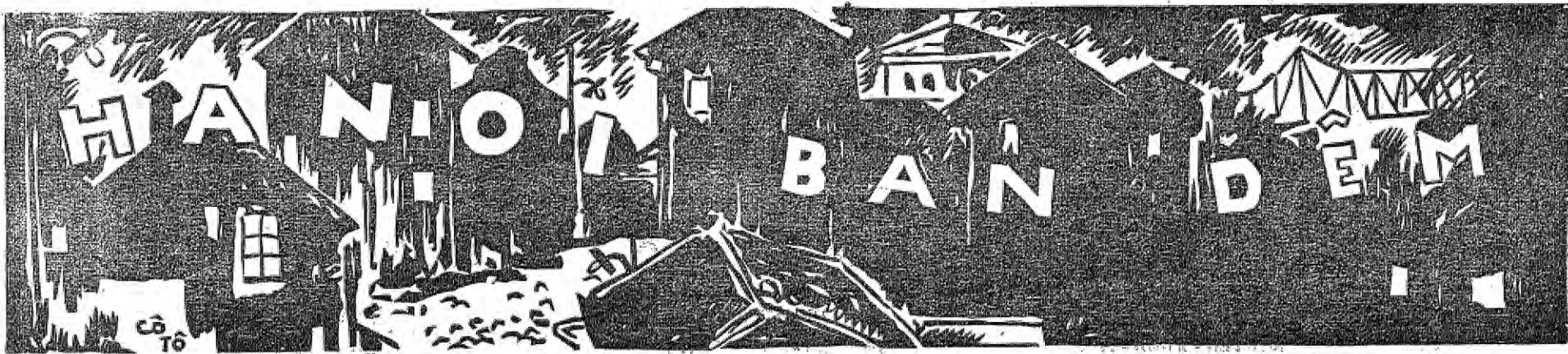
Nói tóm lại, phá bỏ cái đời mê-muội, huyền-bí của họ đi, lấy cái đời vật-chất và theo **nhệ lý** thay vào.

NHẬT-LINH

(Xem bài « Lo khám bệnh » ở trang 3)

TRONG TRÍ TƯỢNG TƯỢNG CỦA ĐÔNG-SƠN





Phóng-sự về mại-dâm ở Hanoi

Của TRẦN-KHANH và VIỆT-SINH

(Cái tệ mại-dâm ở Hanoi mỗi ngày một nhiều. Biết rõ được cái hại ấy là một sự ích lợi, chúng tôi nghĩ thế. Bài phóng-sự này (xem Phong-hóa từ số 36) toàn là thuật những sự thực, tại nghe mắt thấy, đã xảy ra ở Hanoi, chứ không phải những truyện bịa-dặt — Phóng-hóa sẽ hết sức làm cho các độc-giả biết rõ những cái khổ-sở, đau đớn của một hạng người xã-hội vẫn khinh bỉ, mà họ chỉ là đáng thương...)

Hanoi... ban ngày

Nhà mụ Hai ở ngõ hàng T... là một nhà đặc-biệt, khác hẳn với các nhà chứa khác ở Hanoi, — nhà mụ cũng là một nhà chuyên các công việc “ban đêm”, nhưng lại làm trong ban ngày, mà những cô con gái mụ gọi cũng là một hạng gái riêng.

Vào được nhà mụ là một việc khó-khăn, không phải ai cũng có thể làm được. Phải là người vốn quen thuộc nhà mụ ta thì mụ mới tiếp, vì mụ sợ những người không kín miệng, nhỡ ra một chút thì có thiệt-hại cho mụ lắm.

Vì vậy chúng tôi đã phải hỏi han cách-thức, và nhờ được một người xưa nay vẫn lại nhà mụ chỉ bảo rõ-ràng.

Ngõ hàng T... chỉ là một giẫy nhà một bên, còn bên kia là một cái trường nữ-học. Vừa đi vừa lăm-nhăm số nhà, chúng tôi bước vào một cái nhà, cửa như một cái cổng to, rồi lần đến một cái nhà nhỏ hẹp có gác, cầu thang ở ngoài.

Lúc bấy giờ vào khoảng 7, 8 giờ tối. Tôi gõ cửa: không có tiếng trả lời, nhưng hình như trong nhà vẫn có ai đứng nghe ngóng, vì mãi sau tôi gõ mạnh trên tấm cửa sơn nâu, thì có tiếng lanh-lảnh của người đàn bà đáp lại như ra ý gắt:

— Ai đấy? Hỏi nhà ai?

— Tôi đây.

— Tôi là ai?

Anh Khanh vội lên tiếng:

— Tôi hỏi thăm bà Hai...

— Bà Hai nào?

Chà, họ định hỏi vặn chúng mình chắc. Mả họ kiên gan thật, nhất định không chịu mở trước khi chưa biết rõ lai-lịch căn-cước chúng tôi và biết chúng tôi đến đây để làm gì.

Quả như nhờ người ta nói đúng, muốn vào nhà này thì phải là chỗ quen biết hay là phải có người giới-thiệu mới được.

Tức mình, anh Khanh ghé miệng vào khe cửa, rồi lên giọng hỏi to:

— Có cảnh nào mới không?

Tiếng người đàn bà lại lanh-lảnh và gắt hơn trước:

— Các ông hỏi gì, chẳng có gì

sất. Các ông đi cho, chẳng có đội xếp bây giờ....

Hai chúng tôi nhìn nhau. Rồi tôi vừa cười vừa nói như người đùa:

— Thôi mở ra, ba Chấn đây.

— À ra anh ba đấy à? Đợi một lát....

Cánh cửa hé mở, chúng tôi vội vàng ần cửa bước nhanh vào: một người đàn bà có tuổi, tay cầm cái đèn hoa-kỳ. Khi thấy chúng tôi không phải là anh ba Chấn, mụ giật lùi lại mấy bước, ngạc-nhiên nhìn chúng tôi như có ý muốn hỏi, hai con mắt đưa đi đưa lại nhanh như cái cắt.

Anh Khanh thấy vậy vội dặt mụ ra đằng góc nhà rồi hai bên thì-thăm to nhỏ với nhau. Một lát, mụ hớn-hở tươi cười, đi lại cái bàn kê sát tường chắm cây đèn to, sáng chiếu khắp cả gian nhà. Đồ đạc không có

— Bây giờ thì làm gì có — các ông muốn ai thì phải bảo trước ít ra là một, hai hôm, để còn liệu chừng xem có gọi được hay không đã....

Những cô gái mà mụ Hai gọi đây chỉ có thể đi khách chốc lát trong ban ngày được mà thôi.

Ngoài những cô sen, cô đỗ mà các mụ đưa người vẫn dặt lại đây còn mấy cô vẫn ngồi trong chợ buôn bán nữa....

Mụ Hai dặn chúng tôi buổi trưa mai lại nhà mụ — rồi mụ kéo chúng tôi lại gần, thì-thăm dặn bảo phải làm như thế... như thế.

x

Các cô bán... hàng.

... Trưa hôm sau đến nhà, mụ đã đợi sẵn, lại có cả một người đàn



gì, ngoài hai cái giường kê liền nhau, cái trong che chiếc màn nâu, còn trên chiếc ngoài có người con gái ăn mặc quê đang nằm ngủ với một đứa bé con.

Mụ dắt chúng tôi bước qua cửa xuống bếp, rồi chèo cầu thang lên gác, cái cầu thang bằng gỗ lâu ngày đã gần mục nát. Cái gác này cũng hẹp như gian nhà dưới, mái thấp đứng gần chạm đầu. Giữa gác trơ-vơ cũng chỉ có một cái giường, trên có chiếc chiếu cặp đồ đã rách với hai cái gối tre.

Mụ cúi xuống lấy tay chỉ cái bàn đèn để ở dưới gầm-giường, vừa hỏi:

— Các ông có muốn cái này không?

— Không, chúng tôi chỉ hỏi số kia thôi....

ông, về mặt lầu-lỉnh, mặc quần trắng áo trắng. Anh ta thấy chúng tôi đến, đứng dậy đón chào tươi cười nói:

— Chúng ta đi chứ....

Mụ Hai nói xen:

— Hai thầy cứ theo bác này ra đó xem, vừa ý có nào về đây bảo tôi....

Ra đến nơi thì chợ đã hơi vắng, các bà, các cô bán hàng đang ngồi ăn cơm hay đang cùng-nhau câu-truyện tí-tê buôn bán làm ăn — chúng tôi rào qua mấy giẫy hàng bán cau, bán vải: mấy cô hàng xinh xinh ngồi yên lặng, con mắt lơ-dờ nghĩ ngợi, ý hẳn các cô đương tính nhăm tiền mua tiền bán, xem còn được bao nhiêu mua gạo buổi chiều.

Thỉnh thoảng người đàn ông đi

với chúng tôi, lại ghé tai thì thầm giới thiệu cô này, cô nọ:

— Cô bán cau này trông tình không? Mới có mười tám tuổi thôi đấy — còn cô ngồi kia kia, ông có thích không?

Anh ta nói như vậy, nhưng tôi xem mấy cô đó cũng không lấy gì làm xinh cho lắm. Mà của đáng tội, tất cả cũng chỉ có độ năm, hạ có, mà trông mặt cô nào cũng ra vẻ hèn hạ cả. Tôi đã sinh nghi: có khi mình bị lừa, vì gái ban đêm họ thiếu gì cách bày vẽ ra để kiếm tiền.

Một bộ cánh nâu, một đôi quang gánh là đủ cho cô gái ban đêm lão luyện trở nên người buôn bán hẳn hoi rồi. Biết đâu họ không ra ngồi đấy để lừa người.

Có lẽ, nhưng mà có cách này. Tôi giựt tay anh đàn ông, còn đang mãi đứng ngắm một cô hàng vải: này bác bây giờ tôi muốn chắm một cô khác có được không?

Anh ta lưỡng lự:

— Cũng được, nhưng mà khó khăn lắm....

— Nghĩa là phải mất nhiều tiền chứ gì?

Anh vội gật:

— Không, không — cái ấy đã đành nhưng mà gọi thực quả là khó... ông đã có cô nào rồi hẳn?

Tôi đưa anh ta ra một chỗ rồi chỉ cho anh ta một cô hàng, khăn trắng ngồi giữa đám mẹt thùng.

— Cô kia nhé...

Anh ta gật đầu:

— Được, ông cứ về, lát nữa tôi sẽ cho ông biết sau.

(Còn nữa)

TRẦN-KHANH và VIỆT-SINH



TOÀ - SOẠN VÀ TRỊ - SỰ

Số 1, Boulevard Carnot - Hanoi

FONDATEUR ET DIRECTEUR POLITIQUE:
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR: NGUYỄN-TUÔNG-TAM

DO
SOCIÉTÉ ANNAMITE D'ÉDITION ET DE PUBLICITÉ
XUẤT BẢN
N° 1, BOULEVARD CARNOT - HANOI
(Annam xuất - bản cục)

Mua báo kể từ ngày 1^{er} và 15 mỗi tháng và phải trả tiền trước.
Giấy mua báo mà không có kèm ngân-phieu thì xin miễn trả lời.

Thư từ, bài vở và ngân-phieu xin gửi về:

M. NGUYỄN-TUÔNG-TAM
N° 1, Boulevard Carnot - Hanoi

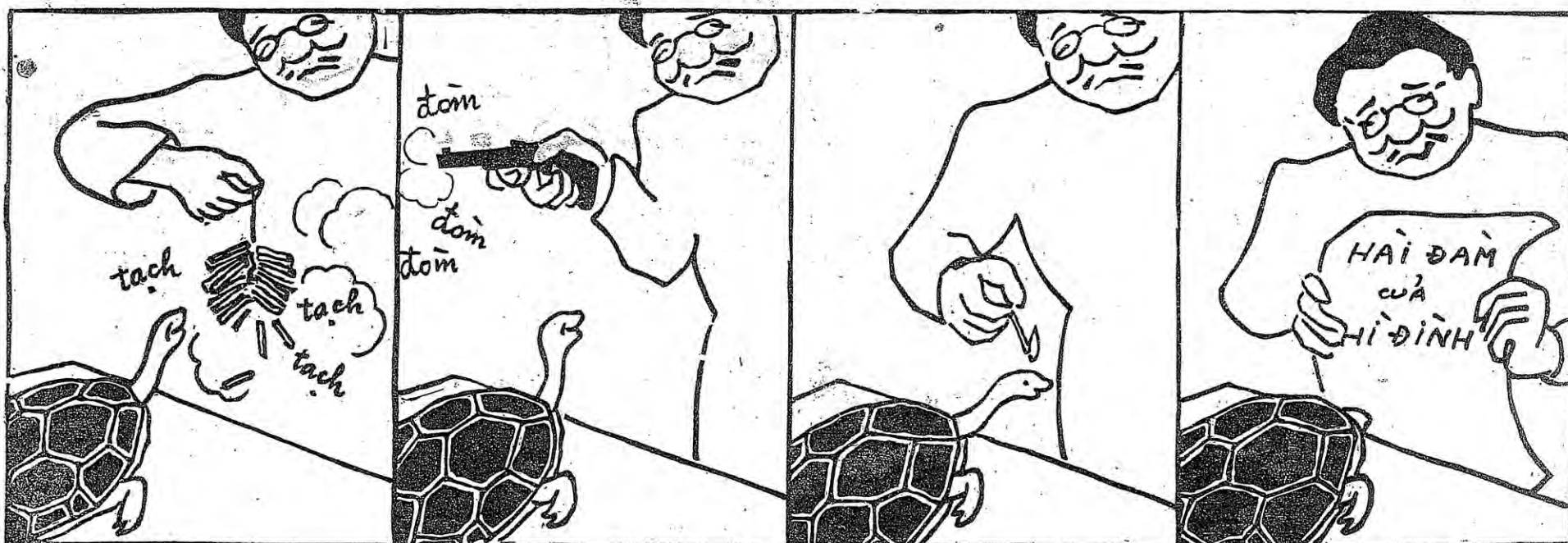
GIÁ BÁO:

	ĐÔNG-DƯƠNG	NGOẠI-QUỐC
1 năm	3\$00	5\$00
6 tháng	1.60	2.60

QUẢN-LÝ: PHẠM-HỮU-NINH

Ông Nguyễn-Công-Tiểu mới tìm được một con rùa « cứng cổ » không bao giờ chịu rút đầu vào trong mai.

ÔNG NGUYỄN-CÔNG-TIỂU THÍ NGHIỆM



Vô công hiệu!

Vô công hiệu!

Vô công hiệu!

...Công hiệu ngay!

...từ' nhỏ đến lớn...

Lo khám bệnh

Các quan phán, quan tham lo. Từ ngày kỷ nghị-dịnh bắt các ông đi khám bệnh, ông nào cũng ngày đêm tư-tưởng đến con vi-trùng lao, tưởng chừng nó to hơn con cá trắm, ông nào cũng xanh-xao, vàng-vỏ. Nếu nghị-dịnh kia thì hành chậm một chút nữa, chắc các ông lo nghĩ quá hóa ra lao thật mất.

Các ông lo đã đành, trong thương-giới cũng có người lo nữa đấy.

Mấy hàng bào-chế tây và mấy hàng thuốc bắc không những không lo gì mà lại còn hơn-hở nhu mớ cơ trong bụng. Lúc này mới là lúc các ông phán mới sức nhớ ra rằng mình yếu, mới tìm được ra nhiều chứng bệnh lạ.

Buổi sớm ngủ dậy, ông nào cũng lấy tay sờ ngực, nắn xương sườn, thử ra hít vào xem ngực nở ra hay lép đi. Ngực có nở ra, ông cũng cho là yếu đi, ông lo... Rồi ông sức nghĩ rằng phải thử theo lối khoa-học, ông hăm-hở đi mua sách thể-thao về xem. Kể hơi muộn, song cũng có ích... cho các hàng sách.

Chỉ đáng ngán cho hàng thuốc lão, thuốc lá, đã kinh-tế, các ông lại kiêng không hút, càng thêm khủng-hoảng. Chỉ em dưới xóm cũng buồn, buồn vì mấy ông nhân-tính lo đi khám bệnh, buồn không xuống hát.

Chỉ em đến phải phải cô đại-biểu Mộng-hoàn đi đến từng nhà diễn-thuyết một lần nữa về nghề á-đào, họa may mới có ông siêu lòng, can-dảm xuống chỉ cho chỉ em vài châu, rồi có bị thái cũng đành. Những dùng cách này nguy hiểm cho cô Mộng-hoàn lắm.

Duy có chỉ hàng thuốc phiện là bằng chân như vại. Phôi đen thì chịu phôi đen, chứ côm đen đến lúc nghiền, chắc là các ông không nở lòng nào... bỏ chỉ hàng thuốc, sai chỗ dành.

Các ông đã bắt đầu đi khám bệnh. Muốn đi khám, các ông phải biết những điều này:

I. **Biết thở.** — Muốn học thở, các ông phải hít vào đã, rồi mới thở ra, rồi lại hít vào... nghĩa là như lúc các ông thở.

II. **Biết đo ngực.** — Ông nào béo không nói làm gì, ông nào gầy thỉnh-thoảng nên ngắm cái ngực xem có lép hơn cái đồng-hồ quả quýt Omega extra-plate mỏng dính, rồi thử ra đo lại xem có nở hơn được í nào không.

Các cô giáo chắc là không lo: nếu có đo vòng ngực, cô nào nhỏ lắm cũng được 100 phân là ít.

III. **Biết khạc.** — Đứng tưởng là một việc dễ, vì phải khạc ra đờm, dù mình không có đờm cũng vậy. Có ông khạc, khạc mãi cũng chỉ ra được nước bọt, trông thấy ông bạn nhỏ đờm ra được một đĩa đầy mà thêm!

Vậy ông phán, ông tham nào chưa đi khám, nên mua sách mà học thử học đo, học khạc. Thông được mấy điều ấy rồi thì không còn lo gì nữa, dầu trong phổi nhưng-như những vi-trùng cũng không sao.

Giết sâu bọ

Dân ta là một dân rất trọng vệ-sinh, ta phải hô to lên như vậy cho người nước khác họ biết. Chả thế, mà năm nào đến mồng năm tháng năm, ta cũng giở cổ bàn kỷ-niệm một ngày sát trùng, nói nôm là giết sâu bọ.

Lễ kỷ-niệm này, ai-ai cũng làm, mà ai ai cũng nên làm. Sáng sớm hôm mồng năm đã có rượu nếp bán: ăn một bát bằng uống mười lạng sâm, mà lại say hơn. Trưa đến, yào hè, tiết trời oi ả, đã có mận, có dưa hồng, dưa đỏ, ăn cho mát ruột. Rồi cổ bàn, mực, vẩy, bóng, đủ các thực phẩm để mình ăn uống «thỏa-thuê...» thế mới biết kỷ-niệm nào lớn-lao cũng có cổ.

Cơm xong, đứng mười hai giờ trưa mà tắm được thì thật là tiên. Tắm hoặc một đôi khi tắm xong bị cảm song cái đó không hề gì, có ốm rồi cũng

khỏi, mà cho không khỏi nữa thì chết là cùng. Tắm rồi, hái lá móng về ruộm tay, trùng trùng thấy tất phải lui, đeo chỉ ngũ sắc trên cổ, sâu bọ trông thấy ắt phải tránh xa. Nếu nó không lui cũng không tránh, thì mặc nó cũng được.

Nếu bắt được con thần-lân đem về phơi khô nấu với lá ngải, hái đúng giờ Ngọ thì không còn gì bằng. Uống nước nấu ấy rất tốt: nếu khỏe thì thấy khỏe, mà nếu ốm thì hoặc là thấy khỏe, hoặc là ốm thêm.

Tết đoạn-ngũ tốt là thế, hay là thế, ý nghĩa là thế, mà có kẻ đem pha, dám nói rằng tết ấy là tết của sâu bọ, vì sâu bọ giết người, chứ không phải người giết sâu bọ.

Họ bảo rằng mùa hè có lắm sâu bọ, trong dưa có bọ, trong mận có bọ trong cổ bàn có bọ.

Thì vẫn thế. Nhưng mình ăn mận, ăn dưa, là mình ăn sâu bọ, mà ăn sâu bọ, chẳng là giết sâu bọ ư? Con chuột sống, mình ăn nó chết, con trùng, con sâu mình ăn, hẳn nó cũng chết.

Mà dầu vào bụng ta rồi, sâu bọ nó còn sống, thì đã sẵn rượu nếp ở trong, sâu bọ phải một phen say lão-đào, không chết cũng không được.

Còn bảo rằng ăn quả xanh, uống nước bắn ắt là phải dịch tả, thì thật là ngu độn. Dịch là vì quan ôn bắt dân đi lính dưới âm-phủ, chứ việc gì đến quả xanh, đến sâu bọ.

Cũng vì thế, nên hàng năm, ta lại được ăn tết đoạn-ngũ, ta lại được ăn mớ, mận, ta lại được ăn sâu bọ.

Được vậy, được ăn sâu bọ rồi, sâu bọ có giết mình, cũng cam... vì ta đã làm đủ bổn-phận đối với ngày tết sâu bọ.

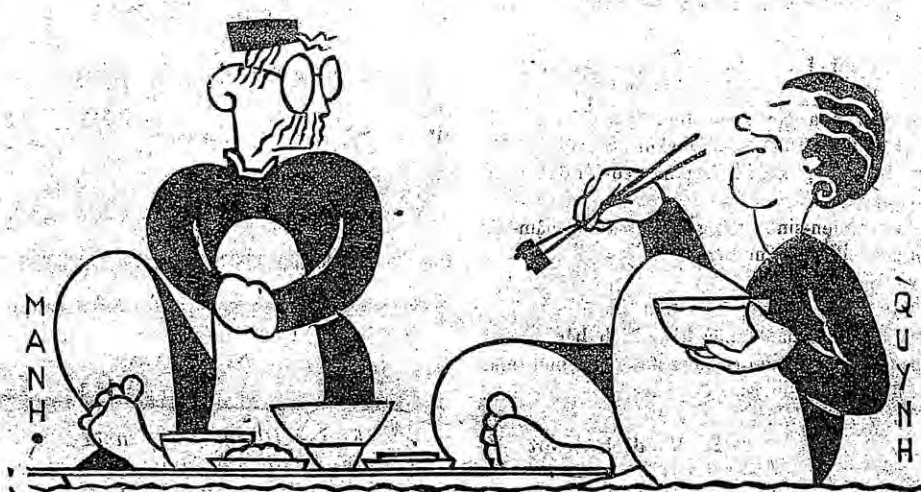
TỬ LY

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn
cớ gì.

HIỆU XE

Số 2, phố Nguyễn-trung-Hiệp — Hanoi

THI TỬ



Khách — Mỗi khi nghe tiếng chuông chùa, thi-tử này ra bĩ-nhân có thể làm được một bài « Trường thiên cổ thể ».

Chủ — Còn đề thi hôm nào sẵn giò, chả, thịt quay, côm nóng, canh sốt, đề cũng làm được « lục bát ».

(Lời của Thuận-Hu)

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
BÁN THUỐC TÂY THUƠNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

Một nhà văn-sỹ kiêm đạo-đức-gia

LỜI CỦA NGƯỜI DỊCH. — Bài này nguyên-văn của một người Tàu đăng trong báo « Journal illustré du Monde », tác giả hiệu là Pei-Pei. — « La Politique du Pékín » dịch ra chữ tây.

Ký-giả đọc xong, nghĩ nên đem hiển độc-giả của báo Phong-Hóa. Vì cái ông văn-sỹ kiêm đạo-đức-gia họ Tào của Pei-Pei tiên-sinh kia, chẳng hay có ghé qua quận Giao-chỉ này bữa nào không, mà xem ra đệ-tử của ngài ở nước Nam thật là đầy-rẫy. Mà, ác thay, bao nhiêu đệ-tử của ngài lại đều lấy tờ Phong-Hóa này làm kẻ đại-thù-ngịch cả, dường như thế quyết chẳng đội gươm chung,

Nhà tiên-thuyết họ Tào, thiên-bạ đã từng nghe danh. không những văn tiên-sinh đã hay, đức của tiên-sinh lại đáng ca-tụng lắm nữa. Người ta lấy tiên-sinh làm gương để noi theo mà cư-xử ở trên đời. Được ra mắt tiên-sinh là từng được nghe tiên-sinh thuyết về đạo-đức: (Người ta, lúc nào cũng phải chăm-chăm đầu-đầu đến việc làm điều-thiện, phải do đại-đạo mà đi. Phải nên, dẹp cái lòng vật dục xuống. Ở trong nhà phải có nhân, nghĩa, đối với xã-hội, quốc-gia phải cho trung-thành. Như thế mới là một người dân hoàn-toàn. Trái lại, toàn đồ bỏ, là loài ăn bằm.)

Muốn cho nước được yên ư? Tào tiên-sinh dạy trước hết trong nhà phải cho thuận đã. Nhà được thuận, chính thân mình phải bằng ngày tu-chính, ăn ở cho phải đạo làm người. Người nào cũng giữ gìn được thế, nhà nào cũng giữ gìn được thế, tất là xã-hội có trật-tự, quốc-gia thịnh-trị, lo gì mà không trở nên một nước phú-cường!

Ấy văn của Tào tiên-sinh bao giờ cũng nghiêm-ngộ như thế, không hề có cái giọng hài hước, chế-bác ai. Tiên-sinh giữ-gìn cần-trọng lắm, mong cho đồng-bào nhận thấy mà theo mình đi vào con đường thẳng. Cho nên, những người được bàn-bạn biết tiên-sinh đã đánh, đến những người chỉ từng nghe đại-danh tiên-sinh mà cũng hết lòng kính-phục. Thật là một nhân-vật hiếm có ở đời này.

Than ôi, người Tàu nào cũng được như Tào tiên-sinh thì-mấy nỗi mà nước Tàu chẳng cất mình lên được!

Nhưng, ta hãy cố mày mò đến gần Tào tiên-sinh xem sao đã nào! Đây, cái phòng khách của tiên-sinh, trông ngay ra sân, thật sạch-sẽ, mát-mẻ vô cùng, không có một cái bọ. Đồ-dạc bày rất đơn-giản mà có vẻ ấm-ấm, ai trông cũng phải lấy làm thích. Song le, từ đây trở vào thì bần-thiểu, ngồn-ngang không biết thế nào mà kể: Bốn năm đứa trẻ đang làm ngụy, đứa này bày cỗ lên bàn giấy, đứa kia đãi xuống đất lấy chân đi rồi lại nhảy lên giường. Bỗng ngửi thấy như cái ổ chuột, chỗ này, cái chổi để cạnh bát cơm, chỗ kia, ấm nước sánh vai với cái xô đi tiểu. Bao nhiêu đồ, tả trẻ con tung khắp nhà. Đối với các ông tướng con, Tào tiên-sinh quát-mắng thế nào cũng không sợ, chúng vẫn nghịch như thường.

Tiên-sinh được bà vợ lại nghiệm xem hát. Ngày nào cũng ăn xong là phu-nhân chỉ sửa-soạn đi xem hát, con cái mặc! nhà cửa thấy!

Còn cụ thân-mẫu tiên-sinh thì lại chẳng ai trông thấy mặt bao giờ; ra bà cụ vẫn âm-thầm trong xó bếp. Lau chùi, quét dọn, ấy là công việc hàng ngày của bà cụ. Cháu đi ỉa cũng gọi đến bà. Quần áo của bà mặc toàn đồ cũ, cơm ăn rất đồ thừa. Đó là cụ thân-sinh ra nhà văn-sỹ kiêm đạo-đức-gia, Tào tiên-sinh, chúng ta từng nghe tiếng.

Nhưng khoan, độc-giả hãy chừng-kiểm cho cái cảnh này đã: Một hiệu sách, nghĩ vì thế-đạo nhân-tâm buổi này điên-bại, đến thương-lượng với Tào tiên-sinh viết một thiên tiểu-thuyết để cảnh-tình cái đời suy-đốn này. Tiên-sinh thuận, lui vào phòng văn, bốp trán cho ra một thiên kiệt-tác. Đầu tiên, hãy đề tự rằng:

« Đây! chớ có cho là cũ rích, ai thuyết cái đạo hiệu với ta! Thử hỏi, ai để ra mình, ai nuôi-nấng, dạy-dỗ mình? Làm con phải lo mà báo đền công-đức cha mẹ... »

Viết đến đây, tiên-sinh thấy khát nước, liền kêu: « Đưa nào lấy nước, bay! » Rút tiếng gọi Tào-mẫu lật-đặt bụng chén nước lại. Tào tiên-sinh cầm lấy, cau mặt cự: « Người thế này à! Bà cụ lại lom-khom đi chế ty nước sôi vào rồi đưa lại tiên-sinh bồng nôi xung, vô lấy chén nước ném tan xuống đất mà quát: « Pha nước cũng chẳng nên thân! »

Tào-mẫu, quen cái cảnh này lắm rồi, cúi xuống nhặt từng mảnh chén vỡ rồi đi pha một ấm chè nguyên thật nóng bùng lên. Lần này được không phải mắng, bà cụ yên thân, quay vào xó bếp, nước mắt ứa ra hai hàng.

Bấy giờ thì nhà văn-sỹ ta lại ung-dung hoa bút viết tiếp: « Phải lo báo đền công-đức cha mẹ mới là người con hiếu-thảo. — Đối với anh em chị em thì phải ăn ở cho có tình-nghĩa, vì anh em, chị em cùng chung máu mủ với ta, cũng ví như bao nhiêu cành của một gốc cây vậy... »

« Ai gõ cửa kia! » nhà văn-bực mình, quát người nhà ra xem.

Tào-mẫu nghe tiếng quát, rất bần-mình, vội vàng lấy vật áo chùi mặt, chạy ra mở cửa. Té ra ông ấm thứ hai của cụ, em ruột của Tào tiên-sinh. Tiên-sinh thấy báo-đền, ném toẹt bút xuống bàn, quát mắng lên hồi:

« Mày còn đến nhà này nữa ư? Tao tưởng mày đã chết rồi! Mày sống làm gì? sống thừa, chết quách cho rảnh! Sống để mà báo hại tao sao? Thân danh mày là một viên giáo-học, ừ có phải bây giờ nước nhà trong thì tương-hại tương-tàn, ngoài thì cường-lân ức-hiếp, không có tiền trả lương cho mày, nhà trường đóng cửa, mày phải liên-kết mà sinh nhai, chứ ăn bằm vào tào, ngày ngày sai được mấy việc đưa thư, mua bán vật, và chép dăm trang giấy, phỏng đã đáng chưa? Mày nghĩ tao kiếm ra tiền để làm sao? Đồ khốn nạn! Súc bất-giờ ở trong lò đi, đừng làm phỏng dấy à! »

Nhà giáo thất nghiệp lom-khom súc-gio ở lò toan đem đi đồ thì ông anh lại gọi rất lại, chỉ vào bờ-gio mà mắng rằng: « Cái gì kia! Còn lần bao nhiêu than đở, mày cũng chực đem đồ cả đi sao? Không biết nhét ném vào lò cho nó cháy hết ư! »

Mắng em xong, tiên-sinh chép miệng, lại cầm bút viết: « Đối với bạn hữu, phải giúp đỡ lẫn nhau. Nhất là với chỗ cô-tri, bần-bại với ta xưa mà nay mình khá, thì lại càng phải sâu-sóc đến bạn làm nữa!... »

Đây thì lù-lù một ông bạn nổi-khó với tiên-sinh thưở xưa dẫn vào. Đến làm gì? — Vay tiền! Ôi thôi, Tào tiên-sinh chối lấy chối để, rồi lạnh-lùng tổng khách, ông bạn cố-tri đành thổ-dại quay ra.

Bạn ra, tiên-sinh cự ông em một chập thậm-tệ, sao giám để cho những đồ khốn-nạn vào nhà vay với mượn!

Một tháng sau, quyền tiểu-thuyết của Tào tiên-sinh phát-bản, nhà hàng sách bán không kịp, thiên-bạ âm-âm ca-tụng tác-giả là một nhà đại đạo-đức hiếm có ở đời này.

Than ôi!...

Đ. V. dịch thuật

Có giấy nhận thực bằng khen chữa về bệnh

LẬU GIANG

(sẵn lòng giúp các người nghèo khổ chẳng may bị phải)

Bệnh lậu phát ra sưng, tức, mủ, máu, cường dương đau, đi đại-buốt, dù nặng nhẹ thế nào, chỉ dùng 1 lọ thuốc trong 24 giờ đồng-hồ là dễ chịu ngay, 0\$70 một lọ, 5\$ 12 lọ, mà sau khi khỏi bệnh này đi độc còn lại nước tiểu khi trong khi vàng, lâu vẫn đục (filament) qui đầu tron-ướt, thỉnh-thoảng nhói ngứa, còn ra một chất nhờn-nhơn tựa mủ; mà có khi các đầu xương thường đau mỗi, chỉ dùng 1, 2 hộp, nặng 3, 4 hộp kiên-tinh tuyệt-lậu (thuốc triết học) 1\$50 một hộp là khỏi dứt. Thuốc giang 0\$70 một lọ (có nhận chữa khoán không khỏi sẽ trả lại tiền).

NHỨC ĐẦU!

Nhức đến đầu chỉ uống 1 gói khỏi miệng là khỏi. 0\$10 1 gói, 1\$ 12 gói.

HÔI NÁCH!

Dù lâu mới chỉ soa 1 gói là khỏi dứt, thơm-tho ngay, 0\$10 1 gói, 1\$ 12 gói.

Bình - Hưng

89 - Pavillons Noirs (phố Mã-mây). — Hanoi — Giày nói: 543



Tết Đoan-ngọ.

Tháng năm, ngày mồng năm,

Ta ăn tết Đoan-ngọ.

Duyên do bởi từ đâu?

Nào mấy ai đã rõ!

Ngày xưa chú Khuất-Nguyên

Làm quan ở nước Sở,

Cũng bởi cái vạ mồm.

Bị nhà vua trách quở.

Đầy ra sứ Tràng-Sa,

Để cho chửa nói giỡ.

Đang ông hóa ra thẳng,

Quan Khuất mới biết khổ.

Ngán đời đục, mình trong,

Bài thơ, tình thổ-lộ.

Rời dăm đầu xuống sông.

Cùng nước trong muôn thuở.

Chú khách ở bên Tàu,

Thác từ đời tam tổ...

Can chi dân Việt-Nam,

Nay còn nhớ ngày giỗ?

Nhà khó cũng chuối sôi,

Nhà giàu thì bàn cỗ.

Nhưng chẳng cúng Khuất-Nguyên,

Chỉ cúng dăng tiên tổ.

Ta ăn tết mồng năm,

Ngẫm xem thực là ngộ!

TÚ-MỒ

Hanoi, ban đêm.

Hai cô... với nhà đạo-đức!

Đầu phố họ có hai cô bé,

Khắp làng chơi quen trẻ... chí già!

Em thì năm... cô chị thì ba...

Sống kinh-tế, nên giờ thay đổi giá!

Trước bấy... năm... không cho ai mặc cả...

Xin chiếu cổ Pháo VIỆT-NAM

hiệu Bát-Tiên

Tơ ta, tơ tàu và tơ gốc — Bán buôn và bán tại

Hiệu TƯỜNG-AN

20, Hàng Gai, Hanoi

Giá phải chăng

ở xa xin viết thư về thương lượng

THUỐC LẬU VÔ ĐỊCH

Kim - Hưng hay nhất
Dù mới dù kinh niên
Uống vào đều khỏi
Không vật - vạ nhọc mệt
Không hại đường-sinh-dục
Ba kỳ nước tiểu dần
Chỉ một ve là kiến-hiệu lập tức
Từ xưa cho đến giờ
Chưa có thuốc nào hay hơn được
Giá mỗi ve . . . 1\$00

KIM - HƯNG DU'OC - PHONG

104 bis, Route de Hué — HANOI
Đại-lý các nơi:

Haiphong 130, Rue Paul Doumer

Nam-dinh 28, Rue Champeaux

Huế 18, Rue Gialong

Vinh 44, Maréchal Foch

Thanh-hóa 32, Grand'Rue

Saigon 30, Aviateur Garros

Thuốc tê-thấp giê-truyền

Ái bị chứng tê-thấp, nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỗi thường khi dăm-dứt hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, vì thuốc này hành khí-huyết, bổ căn cốt, trừ phong thấp, là môn thuốc gia-truyền đã ngoài trăm năm, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bán ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00.

Bản-hiệu có bán thuốc giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lậu mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh, ai mắc bệnh tình xin mời lại dùng 1, 2 lọ mới biết là thuốc thần hiệu hơn mọi nơi. Khi đã khỏi bệnh tình nhưng còn nọc độc, nên dùng 1, 2 hộp **Dưỡng-khi bổ-thần** hoàn là dứt hết nọc độc, mà ích lợi cho đường sinh-dục. Mỗi hộp 2\$00. Ở xa mua thuốc viết thư gửi về có thuốc tới nơi ngay,

XONG-THÀNH

227, Route de Hué (gần 24 gian)

HANOI

TU' CAO...

Duyên con vồ

Hòa-bình! Hòa-bình vạn tuế!

Một cô tây trở về già,
Cùng anh phán kiết la-cà kết duyên.

Anh thời say chị lắm tiền,
Chị mê anh trẻ, có duyên, mặn-mà.

Trúc mai xum họp một nhà,
Rõ ràng Trúc một, Mai già sánh đôi.

Mình mình với lại tôi tôi,
Anh làm cho chị tưởng đời còn xuân.

Chị thời vồ đức lang-quân,
Sắm cho xe ngựa, áo quần bảnh-bao.

Ngồi đầu anh thắng bộ vào,
Anh đi sớm muộn, tối đảo lung thiên.

Một lần chị đề anh yên,
Hai lần chị nài con ghen tam-bành.

Ba lần chị phát lời-dinh,
Lót tay là chuỗi lời anh phủ về....

TÚ-MỠ

Đắt quá.

Ông Arthur Hind, một nhà triệu phú, vừa mới mất. Ông để lại bốn cái tem. Cái thứ nhất, ông mua năm 1922 trị giá 900.000 quan tiền tây. Cái tem độc nhất vô nhị ấy đắt hơn hết cả các tem khác trong thế-giới. Ba cái sau cũng đều quý cả: một cái trị giá 650.000 quan, một cái 600.000 và một cái 500.000 quan tiền tây.

Bốn cái tem mà mua tới gần 3 triệu quan, thật là một sự lạ. Thế mới biết họ thừa tiền không biết làm gì thất. Ngồi mà ngắm một cái tem nhỏ thì còn gì là thú vị mà mua đắt đến thế. Thân người con gái tuyệt sắc cũng chỉ đến ngàn vàng, mà không bằng một cái tem!

Giá số tiền ba triệu ấy mà mua gạo cho kẻ nghèo thì có lẽ nhiều người khỏi chết đói, chết khát.... Song họ chết mặc họ, nhà giàu có ai nghĩ đến họ làm gì? Ai bảo họ nghèo?

Nhưng thà quảng tiền mua tem còn hơn là chôn của xuống đất: như các nhà cự-phú nước mình.

Hitler, thủ-tướng nước Đức về phái hữu lên cầm quyền, muốn nối chí của vua Uy-Liêm xưa.

Tăng binh phí, luyện binh nhưng, đuổi người Do-Thái ra khỏi cõi, nhưng vẫn nói là vì hòa-bình đấy thôi.

Đến nay, cái mặt nạ đã rơi xuống. Vừa rồi có cuộc met-ting lớn ở Bá-linh, kinh-đô nước Đức — hàng vạn người đến dự. xong cuộc met-ting, họ đem bảy cuốn sách của ông Remarque, tác-giả cuốn «Về tây-phương không có gì lạ», là những sách nói về hòa-bình, đem đốt sạch.

Từ nay về sau, ta khỏi phải nghe các nhà chính-trị Đức giở giọng đạo-đức giả nói về hòa-bình nữa.

Mặt nạ của Đức đã rơi rồi. Bao giờ cho cái mặt nạ khác cũng rơi cả? Chắc cũng chẳng bao lâu.

Phu xe thượng-lưu.

Ở Saigon, phu xe làm ăn dễ-dàng hơn ở ngoài Hanoi nhiều.

Có người cu-li có tiền sắm riêng một cái xe tay, mà trong ấy gọi là xe kéo, ngày ngày kéo đi kiếm khách, không phải đóng thuế cho cai, nên họ không phải lo, họ chỉ chạy để lấy đủ tiền chi dụng thôi.

Sáng dậy, điếm tâm bằng cốc cà-phê sữa ở tiệm khách, xong họ mới bắt đầu kéo xe đi. Trưa đến, tìm bóng cây mát, ngã xe xuống, nằm đánh một giấc dài, ai gọi cũng không dậy nữa.

Chiều chiều ở sở thú (vườn Bách-thú), có khi gặp họ ngồi đọc nhật-trình ở trên cái ghế đá, cái xe kéo vút ở vệ đường.

Thật là một hạng phu xe tư-bản, một hạng phu xe thượng-lưu.

Tài bút.

Từ-ly đem câu truyện thật kể lại, không phải bịa đặt để chế riếu ai, xin đừng ai động lòng.

Các ông nghị ở Trung-kỳ.

Ngồi nhìn trẻ con chơi chong-chóng, sự nghĩ đến các ông nghị-viên dân-biểu Trung-kỳ.



N. C. Tiểu — Thừa các ngài, đây là bìa của một ông Lạc-tướng đời Hùng-Vương thứ 26, hưởng thọ 150 tuổi.



N. C. Tiểu — Thừa các ngài, đây là sọ của ông Lạc-tướng đó khi còn 14 tuổi.

...DEN THAP

Các ông có đệ lên Chính-phủ một bản yêu cầu thay đổi điều-lệ chặt-hẹp của viện dân-biểu. Lúc đó phần đa số nghị-viên tán-thành và hưởng ứng như ngọn nước trào ở cửa bể Thuận-an. Ai cũng có lòng mừng, mừng các ông đã có chí quả-quyết hăng-hải.

Mới đây, có một ông nghị đi cõ-động lấy chữ ký của anh em trong viện để phản-đối bản thỉnh cầu kia, xin nhà nước để nguyên điều-lệ như cũ, không thay đổi gì.

Nghe đâu phần đa số nghị-viên đã tán-thành và hưởng ứng bản thỉnh cầu này như nước trào ở cửa bể Thuận-an. Các ông hăng-hải quả-quyết xin để nguyên như cũ.

Trước kia các ông hăng-hải xin đổi, bây giờ các ông hăng-hải xin thôi, trụ trung các ông lúc nào cũng hăng-hải, mà lúc nào cũng người lớn cả.

Rồi đây có lẽ các ông lại hăng-hải xin đổi điều-lệ của viện lần thứ hai, rồi các ông lại hăng-hải xin thôi... cứ thế mãi — mà cái hăng-hải của các ông nó chỉ đến thế — cho đến lúc các ông xin thôi hẳn.

Con sông Hương, nước vẫn còn chảy lơ-lơ, ăm-đềm như quang-cảnh của viện dân-biểu buổi hội-đồng bàn việc nước. Trong giòng sông Hương vẫn thấy phản chiếu xuống những đám mây, bức tranh vân cầu.

Nhưng trụ trung thì mây lúc nào cũng vẫn là mây, là một vật bông-lông, chỉ ý lại vào ngọn gió mà thôi.

Ông Hy-Tổng và mũ cánh chuồn.

Báo Cái Trống (le Tam tam) mới ra đời đã than-thở cho ông Hy-Tổng xấu số sinh phải ngày nguyệt-kỵ, nên mới đây có tin đồn rằng ông sắp sửa vào làm quan ở Huế.

Hỏi ông, ông mỉm cười — cái mỉm cười chỉ ông và ông chủ ông là ông

Vinh riêng có mà thôi — trả lời rằng: — Nghĩ ra làm quan, thật quả tôi, tôi không dám....

Ông không dám cũng phải, vì ông có nghị đến chẳng nữa cũng vậy.

Còn cái mỉm cười của ông, một là nó của ông, mà ông Vinh bắt chước, hai là nó của ông Vinh mà ông bắt chước.

Có lẽ ông Vinh bắt chước ông, vì ông ấy giỏi hơn ông.

Triết-lý của Bường-Nhân.

Thực-Nghiệp Dân-Báo mới sản xuất ra được một nhà văn-sĩ đại tài: ông Bường-Nhân.

Nhà văn-sĩ Bường-Nhân ra đời, đem theo mình một môn triết-học riêng, văn-sĩ gọi là «mãng-giê chi triết-học».

Văn-sĩ, vì khiêm-tốn thái quá, muốn cho mọi người đều hiểu, tự hạ mình mà nói nôm-na rằng: chủ-nghĩa ăn.

Văn-sĩ lại nói rằng: «cái triết-học» đó phải lập nền trên mấy cách «chia của aerbe manger» trong tiếng «Pháp» bằng không nó sẽ không «thành lập mà việc đời cũng rối bết. «Ấy, tức là! «je mange, tu manges; il mange... nous mangerons, vous mangerez, ils mangeront....» nghĩa «là tôi ăn, anh ăn, nó ăn.... chúng tôi sẽ ăn, các anh sẽ ăn, chúng nó sẽ ăn....»

Thôi mà văn-sĩ, văn-sĩ muốn cho anh em chúng tôi biết đến môn triết-học của văn-sĩ, chúng tôi cũng xin cảm ơn, song giá văn-sĩ để riêng món ấy văn-sĩ ăn thì hay hơn.

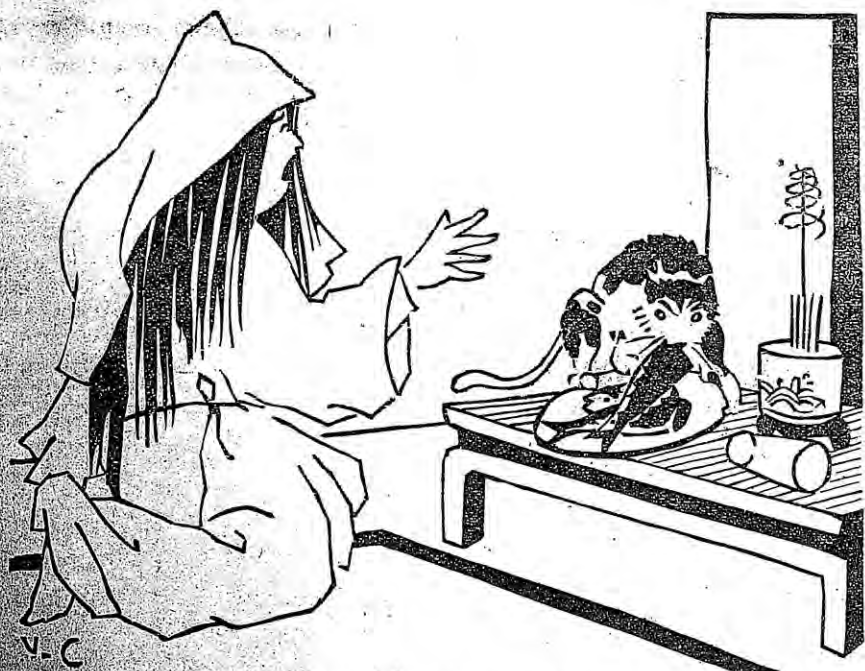
Nhất là văn-sĩ lại phải theo cách chia của chữ động từ của tiếng Pháp, thì chúng tôi lại càng phải chịu. Vì chúng tôi chỉ là dân annam.

Văn-sĩ cứ về mà học cái chủ-nghĩa viết «tôi viết, anh viết, nó viết».... cho hay thì hơn.

TỨ-LY

Tranh dự thi số 48

KHỐC CHA



V. C

— Ôi cha, ôi là cha ôi, mèo! mèo! mèo tha khúc cá rồi...

Truyện-ngắn

TÌNH ĐIÊN

Của KHÁI-HƯNG

(Tiếp theo)

Câu trả lời của Giao khiến Giao ngẫm-ngĩ... mỉm cười.

Rồi câu ấy ngày nào, chàng cũng nhắc đi nhắc lại, nhắc đi nhắc lại vì lòng nhân-từ hào-hiệp đối với một người khốn-khổ.

Một hôm, ngồi một mình, bỗng chàng buột mồm như nói với người trong mộng.

— Anh yêu em lắm!

Chàng ngơ-ngác nhìn quanh phòng như sợ hãi một sự gì huyền-bí, vì chàng nhận ra rằng câu ấy chàng ngẫu-nhiên nói ra, nó ở tự đáy trái tim, tận đáy linh-hồn bật ra mà không còn ngụ một ý nghĩa nhân-từ hào-hiệp nữa.

Hôm ấy chàng thông-thả đi trên con đường đất ngóng-ngẻo lượn theo cái lạch nước nhỏ. Trong lòng chàng bối-rối, sự buồn rầu lộ ra nét mặt.

Chàng có ngờ đâu từ thương tới yêu con đường lại ngắn đến thế. Cái lòng thương-nhân-loại, thương những sự yếu hèn, đau-dồn của loài người, chàng có ngờ đâu lại trở nên tình-ái!.....

Song chẳng lẽ yêu người điên, tuy người điên ấy là một trang thiếu-nữ tuyệt sắc! Phải chăng chàng chỉ yêu cái hào-nhoáng bề ngoài!

Không phải! Quyết là không phải!

Chàng vừa đi vừa cố phân-chất, cố giải-phẫu những tình-tình của chàng, như chàng đã đem khoa-học mà tìm căn-nguyên cái bệnh thần kinh-hệ của cô Cúc. Khi chàng đã đưa tư-tưởng của chàng đi ngoắt-ngẻo hết các con đường khúc-khuyển trong trái tim thì chàng mỉm cười, vì trong lúc mê muội chàng chỉ nhận ra được có một điều là chàng yêu.

Cái tình yêu ấy, cỗi rễ ở lòng thương người mà ra cũng có, nhưng nhất là ở sự tìm thấy một linh-hồn khác thường, linh-hồn dịu-dàng, chất-phác, ngổ-ngân của một cô gái điên. Mà ba cái tình-tình, dịu-dàng chất-phác, ngổ-ngân ấy lại rất dễ cảm động lòng người.

Chàng nhớ lại những câu nói tự-nhiên của Cúc, thì chàng thấy hay-hay, nũng-nịu vừa như tiếng trẻ thơ, vừa như giọng âu-yếm của ái-tình.

Thôi! Chàng thực yêu rồi, yêu một cách vô lý, nhưng yêu một cách nồng-nàn và vô-vấn! Mà chỉ còn một tuần lễ nữa là chàng đã phải từ-biệt người chàng yêu! Biết đâu, khi chàng đi rồi thì cái bệnh điên kia đã truyền giảm bội-phần, đã hầu như gần khỏi hẳn, lại không nặng như xưa? Xa sự dịu-dàng, xa sự âu-yếm của chàng thì chàng không hy-vọng một chút nào nữa. Rồi cái thân mềm-mại kia đáng lẽ phải chứa một tấm linh-hồn lạnh lợi sẽ không còn đựng một mẫu trí thức con-con.

Chàng nghĩ thế thì chàng càng thấy buồn, càng thấy khổ, càng thấy thương, càng thấy yêu. Cái nhân loại bé nhỏ, bèn yếu mà xưa, kia chàng vẫn muốn đem hết tâm trí, đem hết tinh thần ra để thương-yêu thì nay đối với chàng hình như đã chung đúc cả vào cái thân-thể mảnh-dẻ của cô gái điên.

Bước thong thả, hai tay chấp sau lưng, chàng đương bần-khoăn tư-lự, thì bỗng vừa để một chỗ đường ngoặt, chàng thấy sừng-sững trước mặt chàng có Cúc, vận quần áo đại tang. Cô ngả đầu, lễ-phép chào chàng,

rồi buồn-rầu cất tiếng run-run sẽ nói:

— Thưa ông, tôi.....

Cô chỉ nói được có thế. Nước mắt ứa-ra khiến cô nghẹn lời. Giao vội hỏi:

— Có sự gì thế em? Em Cúc của anh... của anh Linh.

Cúc đưa khăn lên lau nước mắt rồi lạnh-lùng bảo Giao:

— Ông nói giỏi! Ông không phải là ông Linh. Ông không thể là ông Linh được!

Hai giọt nước mắt ngập-ngừng dưới cặp mi, Giao lo-lắng, khổ sở, dăm-dăm nhìn Cúc. Cúc bỗng cười ngất, cái cười khoái-lạc mà Giao cho là cái cười vô nghĩa lý, vô ý thức của người điên... Chàng sung-sướng cũng cười, vì chàng cho là trí-thức Cúc tuy còn đương ở vào giữa chỗ tự tri và vô tri, nhưng đã hơi chịu xét đoán. Hy-vọng lắm rồi!

Nhưng nếu ông thầy thuốc hy-vọng, song người yêu liệu có hy-vọng được không? Giao mỉm cười, cái mỉm cười của ông thầy thuốc, của nhà khoa-học. Phải, nếu Cúc biết suy xét, biết nhận rõ sự thực hư thì liệu Cúc có còn giữ mối cảm-tình đối với người mà Cúc nhận lầm là Linh nữa không? Ông thầy thuốc lại mỉm cười, cái mỉm cười tự đại, cao thượng của kẻ nghĩ tới cái



công-trình của mình. Giao nghĩ thầm: "Ta hãy bỏ lòng ích-kỷ mà mong cho cô khỏi hẳn bệnh đã!"

Cúc ngẫm Giao có vẻ tư-lự thì hình như cố nhịn cười mà nhắc lại lời dặn bữa nọ của chàng:

— Mẹ em mất đã được bốn, năm tháng rồi. Nay anh đến chỉ rủ em đi chơi mát, chứ không phải đi đưa đám. Vậy anh có yêu em không?

Cô nói rút câu, bẽn-lẽn cúi xuống nhìn giòng nước chảy. Giao thì cười ra dăng dặc-chí, trả lời:

— Anh yêu em lắm chứ!

Hai người lẳng-lặng đi bên cạnh nhau. Bỗng như vì sự sung-sướng sức động tâm-hồn, Cúc lim-dim cặp mắt mơ-mộng, cất tiếng nói:

— Nay anh ạ! em chỉ muốn suốt đời được cùng người yêu ở trong cái cảnh dịu-dàng, êm-ái này. Anh hãy trông: con đường quanh co, dưới bóng lá cây um-tùm, bên giòng nước trong như lọc, thực Tạo-hóa đã riêng gây nên để tặng hạng người biết yêu thương-thức.

Giao mỉm cười:

— Em làm thơ đấy à? Anh xét ra có hai hạng người thích ngâm-vịnh và có tài ngâm-vịnh, là hạng thi-bá và

hạng điên-rồ.

Cúc nghiêng cái đầu hơi rung động, mái tóc sẽ lung-lay trước trận gió chiều, hỏi lại:

— Vậy anh cho em là người điên hay là thi-sĩ?

— Em vừa là điên vừa là thi-sĩ?

Cúc cười rĩ:

— Thế thì anh làm.

Còn ngẫm-ngĩ mấy giây, lại nói tiếp: — Nhưng không, anh nói đúng đây: vì xét kỹ thì em điên thực, mà

khô cho em, em lại tự biết em điên. Giao sững-sốt nhìn Cúc lấy làm lạ rằng lời nói của người điên sao lại có lý-luận đến thế. Chàng ngơ-vực, lăm-băm: « Không có lẽ ». Nhớ lại những câu hỏi thứ nhất của nàng khi nàng mới gặp chàng ban nãy, chàng càng nghi-lâm. Nhưng bây giờ thì sự nghi hoặc của chàng làm cho chàng sung-sướng. Chàng mỉm cười, nghĩ thầm: « có lẽ thế chăng? »

Đêm hôm ấy ở ấp Hồng-giang và ở làng Hồng-thủy có hai người thức suốt sáng.

Hôm sau, mặt trời vừa mới rạng đông, trên con đường từ ấp tới làng, quanh co bên cái lạch nước nhỏ, đã thấy Giao thung-thăng bách bộ. Chàng tới Hồng-thủy làm gì sớm thế? Đến

Ông để tôi vào đánh thức cháu dậy.

— Không nên, cụ ạ. Phải để cho cô ấy nghỉ chứ. Người mắc bệnh thần kinh-hệ cần nhất là phải ngủ nhiều.

— Cảm ơn ông, tôi không biết lấy gì trả ơn ông cho xứng-dáng. Thực là ông đã cải-tử hoàn-sinh cho cháu. Bệnh cháu mười phần đã khỏi đến quá chín rồi.

Giao mỉm cười:

— Thưa cụ, có gì mà cụ phải nói đến ơn-huệ. Bồn phận của loài người là phải cứu giúp nhau, khi mình có thể cứu giúp được. Nếu có Cúc qua được cái tai nạn này, thì tôi sẽ sung-sướng suốt đời. Há chẳng phải cụ là ân-nhân của tôi sao?

Chàng biết mình nói hớ, — mà câu nói hớ ấy chàng có ngờ đâu đã khiến ở buồng bên cạnh, cô Cúc mỉm cười thầm, — nên nói chữa ngay:

— Vì cụ đã giúp tôi được cái hân-hạnh, cái hạnh-phúc làm được một công-cuộc gọi là có ích cho đời.

Luôn năm hôm, Giao và Cúc luôn-luôn cùng nhau giao-chơi mát bên bờ giòng nước. Hình như hai người cùng tưởng đến ngày li-biệt sắp tới nên tình bẽ-bạn càng ngày càng thêm thân-mật. Có hôm buổi sáng sớm, không hẹn-hò mà hai người cùng lang-thang dưới rặng cây, rồi gặp nhau ở giữa đường. Tuy hai người không hề ngờ ý với nhau, nhưng cũng hiểu rằng thời giờ gặp-gỡ chỉ còn có trong sáu hôm, những buổi chiều ngắn-ngủi đủ sao giải tỏa nỗi hàn-huyên.

Mà câu chuyện thì có gì đâu! Quanh-quẩn chỉ nước cùng trời, chỉ cây cùng cỏ, vì cái mục đích nói chuyện để giúp bệnh nhân biết tự suy-xét theo như khoa-học này không còn ở trong ý nghĩ của Giao nữa. Nay chàng nói chuyện là vì một lẽ khác, hay nói cho đúng chẳng vì một lẽ gì nữa.

Đối với chàng thì câu chuyện ấy là câu chuyện thường, câu chuyện tự-nhiên, câu chuyện để có chuyện. Song trái lại, đối với Cúc thì có khi có lại phải cố ý nói ngổ-ngân một câu để chàng tưởng rằng cô thỉnh-thoảng vẫn còn điên. Cô muốn thế để đứng trước mặt chàng cô đỡ bẽn-lẽn, cái bẽn-lẽn tự-nhiên của một cô gái trẻ đứng trước mặt một chàng tuổi trẻ.

Người trong làng thì trước lấy làm lạ, rồi đem lòng kính-phục tại ông « đốc tờ ». Nhưng nay thời cái lòng kính-phục của họ hình như không còn nữa. Họ thường khúc-khích cười, chế-nhạo cái lối đi chơi mát quá văn-minh của cặp trai gái! Họ thì-thăm, tò-mò hỏi nhau:

« Không biết hai anh chị nói chuyện những gì? »

Chiều hôm nay là buổi họp mặt cuối cùng của hai người. Ngày mai, Giao phải rời Cúc để vào trường thuốc.

Cúc vừa gặp Giao, cảm-động quá, buột mồm gọi:

— Anh Giao!

Hai cặp mắt nhìn nhau. Hai linh-hồn, hai trái tim: một ý tưởng.

Sự yên-lặng kẻ-lẽ biết bao nỗi thương-yêu!

Dịu-dàng, âu-yếm, Cúc sẽ đặt đầu vào vai Giao, ngược mắt, nhìn lên mỉm cười.

Giờ lâu... Giao ghé tận tai Cúc thì-thăm:

— Chúng ta điên!

Cúc cười sẽ gạt.

KHÁI-HƯNG

VUI... CƯỜI...

Của N. V. D. Baria

I. Dạ, thưa thầy...

— Le buffle là con gì?
— Dạ, thưa thầy là con trâu.
— Quán mọi rợ!... Nói lại.
— Le buffle, dạ, thưa thầy là quán mọi rợ...
— Khốn nạn!!!
— Le buffle, dạ, thưa thầy là khốn nạn...
— (Bốp! bốp! bốp!... thầy đánh)
— Ôi cha! ôi! để tôi nói lại hết:
Le buffle, dạ, thưa thầy là con trâu, là quán mọi rợ, khốn nạn... (Bốp!!!)

II. Nhớ lạnh mới khỏi.

Học trò đứng hai hàng xoe tay ra cho thầy xét coi bẩn hay sạch.
— Nhài, đưa tay ra coi... Về hình con chó trong lòng bàn tay chi vậy?
(Bếp!) ôi cha! (bếp!) ôi cha!...
— Tao đánh con chó, chó tao có đánh mày đâu mà khóc?
— Bu! Hu! Chó vô tội mà bị đánh, bảo chủ nó không đau lòng xót dạ mà khóc sao được?

Của N. V. T. Saigon

Giờ địa-dư

Thầy — Việt-nam là được mấy triệu dân?
Trò — Thưa thầy, thiếu một người nữa đây hai mươi triệu.
Thầy — Đồ ngu, có hai mươi triệu thì nói phớt hai mươi triệu, sao lại còn thiếu một người là nghĩa gì?
Trò — Thưa thầy, hồi sáng nay, có một người tự-lữ.

Của có T. M. Faifoo

Vệ sinh chán

— Này anh, thằng Bộc của tôi nó vệ sinh lắm, anh à.
— Sao anh biết?
— Như sớm mai này nó mua bánh mì (bánh tây) cho tôi, nó thấy dính bụi nó lấy ngay cái bàn chải đánh giầy, nó chải sạch trơn.

Của Q. L. Haiphong

I. Mua giày thép

Bà chủ — Nhỏ, sao mày không mua giày thép lại về thế?
Thằng nhỏ — Thưa bà, người ta không bán á.
Bà chủ — Mày mua ở đâu?
Thằng nhỏ — Con đến tận nhà giày thép đấy á.

II. Việc thánh

Bà đồng — Thưa ông, tôi sang xin ông cái ăn bằng bạc.
Ông đồng — Thưa bà ăn nào?
Bà đồng — Thưa cái ăn hôm qua lúc ông hầu bóng đức « Ông » rồi ông cầm về ấy mà!
Ông đồng — Đây là việc thánh, tôi bây giờ là người trần biết đâu.

Của M. X. Thừa-thiên

II. Hèn chi thấy cứng cứng

Một người kia ăn cắp một con dao dựa của một người thợ rèn, đem dắt sau lưng, giấu trong cái áo-tơi bằng lá.

Người thợ hay được chạy theo vừa đưa tay soát lưng vừa nói:
— « Dao dựa của tôi, anh cất đâu? »
— Dựa đâu ai biết,
Người thợ rèn rờ dùng cái dao dựa dấu sau lưng liền quát to lên rằng:
— « Thế cái gì đây, không phải dao dựa thì là cái gì? »
Người ăn cắp cười lại, rồi nói thư thả rằng:
— « Hèn chi thấy cứng cứng ».

Của Đ. V. D. Hanoi

I. Làm quen

Một hôm, ông Tư-Há đương đi giao-chơi ở ngoài đường, thỉnh thoảng có một người lạ mặt bước tới bỏ mũ chào ông, rồi hỏi vay ông vài đồng bạc.
Tư-Há bèn nói rằng: « Ô h! Tôi không quen bác, sao bác hỏi mượn tiền tôi? »
Người ấy nói: « Thì ông cho tôi mượn một lần để làm quen ».

II. Lăn thân

Thằng Tư Mai mua gạo rồi đựng vào bao mà vác về nhà.
Lúc đi đồ, nó cứ vác bao gạo ở vai nó mãi. Mọi người thấy thế nói: « Sao bác này không để bao gạo xuống mà nghỉ một chút? »
Thằng Tư Mai giả lời rằng: « Nước đã mấp mé đồ mà còn bảo tôi bỏ bao gạo xuống cho chìm đồ đi hay sao? ».

Của T. T. Ung-bi

Theo lời nghiêm-huấn

Cả Ngốc là con một nhà giàu, nhưng tính chỉ hay lêu-lổng chơi bời.
Từ khi cha mẹ mất, đã phá hết gia sản cái cơ nghiệp mấy vạn đồng. Một người bạn thân khuyên rằng:
« Anh phải trông nom việc cửa việc nhà, chớ nên chơi bời phá phách, chớ thấy nổi hết nghiệp, rồi mang khổ vào thân. Tôi

không ngờ ông nhà ta trước khôn ngoan thế mà anh hư hỏng thế ».
Nghe bạn can, cả Ngốc nghiêm nhiên trả lời:
— Đó là tôi theo lời nghiêm huấn của cha tôi đấy!
— Ông dạy anh thế nào?
— Khi cha tôi sắp tắt nghỉ, có giới lại rằng:

1. Đừng đánh cờ,... đánh bạc!
 2. Đừng uống chè,... uống rượu!
 3. Đừng chơi gái,... chơi gái!
 4. Đừng hút sái,... hút thuốc!
- Bởi thế tôi có giám đánh cờ, uống chè, chơi gái, và hút sái đấy!!

Của P. L. D. Huế

Vô là vào.

Thầy giáo hỏi: « Hai, j'ai une chaise là gì? »
Hai trả lời: « J'ai une chaise là tôi có một cái ghế ».
Thầy — « Cette chaise vaut 3\$00 là gì? »
Hai: « Cette chaise là cái ghế ấy, vault, vault, vault, là, là, là, à... à... »
Thầy ra giọng gắt: « vault là gì nói mau lên? »
Hai (sợ, run, cuống lên) vội nói: « vault... vault... vault là vào (tiếng trong Trung-kỳ). »

Của V. Hanoi

Mẹ còn nói thực đấy

Pha phán giắt con đi chơi về, ông phán quát mắng hỏi:
— Chơi những đâu mà đi từ sáng đến giờ mới về, lại chửi vào đám tài bàn nào chứ gì?
Bà phán sầm mặt xuống, gắt:
— Ai đánh tài bàn!
Ông phán — Không tài bàn thì đi đâu?
Con bé con — Thưa ba, mẹ con nói thực đấy, quả mẹ con không đánh tài bàn, chỉ ngồi kẻ thôi.

Thế-lệ cuộc thi vui cười và thi tranh khôi-hài.

Mỗi bài không được quá 30 giòng.
Tranh vẽ chiều ngang 12 phân tây, chiều cao độ 10 phân.

Mỗi kỳ sẽ đăng lên những bài và tranh mà bản-báo xét là hay nhất.

Giải thưởng (về 5 số 47, 48, 49, 50, 51)

a) về cuộc thi vui cười.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Giải nhì: các thứ sách đáng giá 2.00

b) về cuộc thi tranh.

Giải nhất: các thứ sách đáng giá 3\$00

Bản-báo sẽ gửi cho những người được thưởng cái bằng kê các thứ sách tây, nam của một hiệu sách. Rồi các bạn sẽ chọn trong đó, muốn quyền nào thì cho nhà báo biết để nhà báo mua và gửi tặng các bạn muốn lấy giấy bút hay đồ đạc trong hiệu đó cũng được sao cho đủ số tiền thi thôi. Tiền gửi về phần các bạn chịu. Hoặc các bạn muốn đổi lấy báo biểu không lấy sách cũng được.

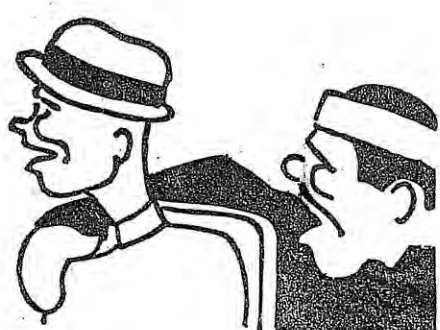
Thi vui cười

Danh-sách

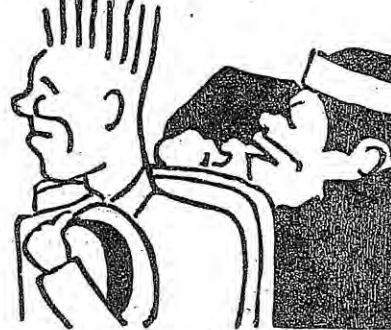
Cô Thiều-Mai Port Japonais Faifoo: 2 bài — Cô Th. T. Ankhê: 1 bài, 1 tranh.
Ô.Đ. D.V.U Tân-Hưng Phu-thò: 2 bài — T.D.H. Cầu-mới Hadong: 1 bài — V. Gialong Hanoi: 2 bài — N.V.T. Imp. Nord Annam: 2 bài — X.L.N. Eventails Hanoi: 2 bài — D.R.A.G: 2 bài, 1 tranh — T.V.T. Yen-luu Kinh-môn: 2 tranh — L.D.H. Bacninh: 4 bài — N.D. Bour-rin Hanoi: 2 bài — Qg. Gialong: 1 bài — Minh-kha: 1 bài, 1 tranh — P.L.Đ. Huế: 3 bài — Đ.V.D. Duvillier: 3 bài — Bến-mẽ: 5 bài — Thanh-Tùng: 5 bài. — D.C.T. Jean Dupuis Hanoi: 3 bài — Đ.V.D. Trần-Hưng-Đạo Hanoi: 5 bài — M.X. Thừa-Thiên: 4 bài — D.C.T. Nam-Sinh Haiphong: 4 bài — M.N.Q. Pont en Bois Hanoi: 3 bài — Quế-Lâm: 3 bài — Hy-Sơn Thừa-thiên: 2 bài — T. B. Hanoi: 3 bài — L.T.G. Trung-Hiên: 1 bài — N.Q. Hàng Đông: 2 bài — Sĩ-Minh: 2 bài — Huyết Saigon NamDinh: 4 bài, 2 tranh — Tung-Hoanh Ung-bi: 1 bài — L.D.H. A. Rousseau Thanh-hóa: 6 bài — N.V.T. Saigon: 3 bài — P.T.L. Phnom-Penh: 4 bài — N.V.Đ. Baria: 7 bài.

Tranh dự thi số 45

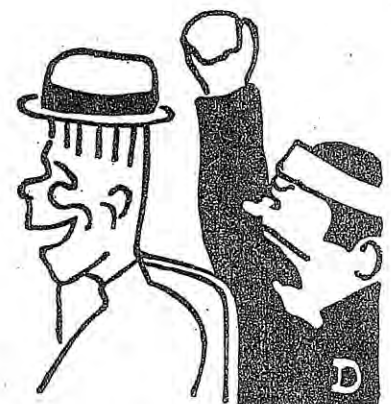
TRONG RÁP HÁT



1. — Ông làm ơn bỏ mũ ra.



2. — Này thế ông đội nó vào vậy.



3. — !! quá tội!



Tết năm nay các ngài dùng giầy gì?

Giầy Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

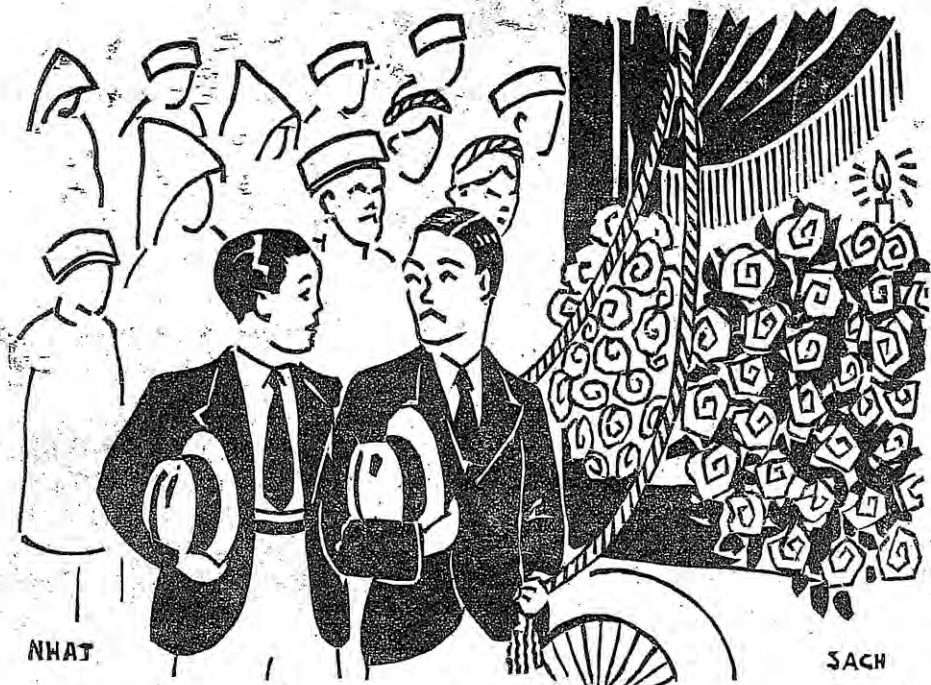
Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần để da hay để crêpe, không churột và toẹt ra như đế crêpe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:
VAN-TOÀN
95, Phố Hàng Đào, 95
HANOI

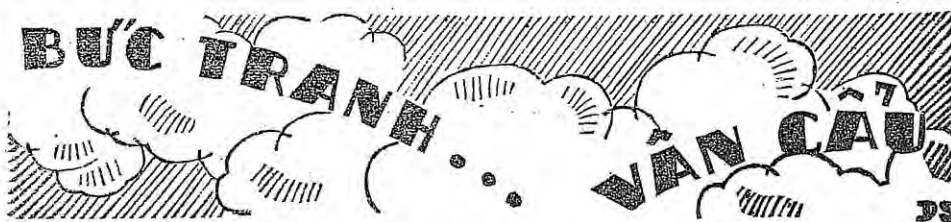
ne construisez plus sans le concours des architectes diplômés de l'Ecole des Beaux-Arts

42 TAKOU HANOI

NHỚ THƯƠNG



— Trông về bác đầu đớn chẳng khác gì thân nhân.
— Tôi chỉ buồn vì chót hẹn với vợ cháu về sớm để đi ăn cỗ... tôi lo về muộn mất!



Mỹ-thuật

Cuộc trưng bày các tranh vẽ của các nhà họa-sĩ trường mỹ-thuật được nhiều người đến xem lắm, tuy rằng người mua không có mấy.

Các ông Nam-Son, Lê-Phổ, Ng. Phan-Chánh Tô-ngọc-Vân... vân vân, đều là những họa-sĩ có hy-vọng về sau này, mỗi ông có một lối vẽ riêng tùy theo tính tình, và mỗi ông lại ưa vẽ một hạng người.

Nếu cái vòng luẩn hồi mà có, thì Nam-Son kiếp trước hẳn là một ông sư chân tu. Ông này chỉ thích vẽ sư với tiểu. Bức vẽ ông sư dưới gốc thông của ông thực là một bức vẽ nét già dặn — tuy nhiên các bà đến xem đều cho là ông vẽ một người... ăn mày nhờ độ đường, nhưng đó là một ý kiến của những người không biết mỹ-thuật, tưởng cũng không quan hệ gì.

Ông Lê-Phổ và ông Nguyễn-phan-Chánh là hai họa-sĩ thích... con gái (tôi cũng vậy). Ông Lê-Phổ thích con gái từ 15, 16 tuổi trở lên, còn ông Phan-Chánh thì lại ưa gái non hơn một chút. Những bức vẽ của ông, như «phụ đồng tiên», «cô dâu»... đều vẽ những cô con gái ngây thơ, non nớt, đáng yêu lắm. Những cô thiếu nữ Hà-thành đến xem, không phục lý nào cả. Họ bảo nhau: đời thừa nhà ai, mặc áo nâu, quần khăn vuông như con đỏ mà lại đi giày hài bao giờ! Mỹ-thuật gì thì mỹ-thuật, chứ con sen nhà tôi mà lại tập tành đi giày hài thì tôi tát cho xấp mặt!

Nghe họ nói cũng có lý.

Còn ông Tô-ngọc-Vân — ông này có những bức vẽ sơn nhiều mùi, đậm thắm, diễn được hết cái linh động của ánh sáng. Không như các họa-sĩ khác, chỉ chịu được cái mùi dịu-dịu ông Vân mạnh bạo đặt những mùi rực-rỡ, rõ rệt, những mùi «nóng». Phải, nếu đã ưa sự thật, thì cảnh sương mù hay cảnh nắng chói lọi đều đáng vẽ cả.

Có người bảo: ông kiếp trước là mán, nên ưa vẽ những khuôn mặt mọi, môi vều, mũi tẹt, mắt xếch, trông buồn lắm. Ông cứ theo đúng sự thật, nếu khuôn mặt người ta đều đặn, thì ông làm méo của người ta đi làm gì?

Tuy vậy, bức vẽ «người con gái thêu» của ông đã có người mua rồi.

Ông Trần-Phên cũng bày ba bức vẽ. Tranh của ông chắc hẳn vẽ vào ngày mưa bụi, bùn lầy, nên các mùi của tranh ông nó lạnh lạnh, xam-xám, bần thủ thế nào. Nhưng được cái có những người ông vẽ có vẻ Annam nhất.

Lần này các bạn gái đều lấy làm lạ rằng không có tranh của cô Lê-thị-Lựu. Thật là một sự đáng tiếc. Nghe đâu cô còn đang bận vẽ một bức «tĩnh vật» (nature morte) ở trong có nhiều hoa và quả.

Còn tranh của ông Thuận, sơn của ông Trần, hai bức tượng của ông Khánh cũng đều khéo đẹp cả.

Nhời dặn — Muốn cho những người đi xem biết được tranh vẽ gì, các họa-sĩ nên viết những tên bức tranh bằng chữ quốc-ngữ. Chứ như bây giờ chỉ thấy chữ nho và chữ tây, thì không ai hiểu họa-sĩ là người nước nào?

VIỆT-SINH

TRUYỆN VUI

QUÝT NGỌT, RUỐC NGON

Chiều thứ năm, Thức trở về trường Cao-dẳng mặt mày hớn-hở, ôm dưới nách một gói công-kênh ngoài học lần giấy nhật-trình và chẳng dây gai rất chặt-chẽ.

Văn và Tư tò-mò rú nhau cố rò xem là gói gì, nhưng Thức đi thẳng tới ngăn sách riêng se sẽ mở khóa, hé cánh cửa ngăn, bỏ vội vào trong rồi lại đóng khóa cẩn thận. Sau khi đã giạt đi giạt lại xem khóa đã thật ăn khớp chưa, Thức mới chịu rời đi nơi khác.

Cơm vừa buông dao buồng đĩa, Thức đã chạy vội sang buồng học mở ngăn sách.

Tư và Văn bầm nhau theo sang, nấp một chỗ kín nhìn xem Thức làm trò gì. Thì thấy Thức ngo-ngác trông trước trông sau, rồi hé cửa ngăn thọc tay vào trong học giấy lấy ra một vật gì không biết, chỉ thấy Thức giấu mặt vào trong ngăn ăn nhóp-nha, nhóp-nhep.

Chờ cho Thức đi rồi, hai anh em bước lại gần, thì mũi vô quít thơm sực nức, Văn bảo Tư:

— Thằng này bần quá! Vợ nó mua cho nó quít, mà nó lại giấu đi để ăn một mình.

Văn ghé vào tai Tư nói thầm khiến Tư thích chí cười khúc-khích.

Gần mười hai giờ hôm sau, xong bữa cơm trưa, Thức lại lẳng sang lớp học tới chỗ ngăn sách. Tư và Văn cũng theo liền sang, nhưng nét mặt không tỏ ra vẻ tò-mò như hôm qua, mà chỉ lộ vẻ vui sướng. Hai anh em nhìn nhau mỉm-mỉm cười.

Vào lớp học, hai người vờ lấy sách ra cặm-cui ngồi học. Nhưng kỳ thực, dưới mỗi cái bàn tay che trên trán hai cặp mắt đương chú ý nhìn qua kẽ ngón tay để ngắm diện-mạo và cử-chỉ của Thức.

Hai người cố cắn môi nhịn cười, vì thấy Thức sau khi ăn một mũi quít nhả mặt ngấm-nghi. Rồi chàng lại bóc quả khác ném một mũi.

Bỗng chàng quay phắt lại, đưa mắt nhìn quanh lớp học, vì chàng vừa nghe có tiếng ai cười chế-nhạo ở sau lưng. Tư vờ cúi xuống nhặt cái bút chì, còn Văn thì cất tiếng đọc huyền-thuyền.

Thức cặp mắt long sòng-sọc, lông mi dựng lên, sống mũi chùn lại:

— Hừ! kẻ cắp ở lẫn với người!

Tư và Văn chỉ nhìn được đến thế, ôm bụng cười vang.

Lòng căm tức của Thức cùng với mấy cái vô quít bay thẳng vào đầu hai bạn:

— Đồ sỗ lá!

Tư nghiêm sắc mặt:

— Ô hay! có đề cho người ta học không? đùa mãi.

Chả nói thì chắc đọc-giã cũng hiểu

rằng Tư và Văn mở trộm ngăn sách Thức lấy hết quít ngon ra ăn rồi đem quít thực chua thay vào.

Chứng nào vẫn giữ tật ấy.

Hai tuần lễ sau, Thức lại mang vào trường một phầu ruốc. Ruốc ấy, chính tay vợ Thức cặm-cui làm ra, nó vừa trắng vừa hồng, trông đã đủ ngon rồi. Lần này Thức muốn trêu tức hai bạn, nên không học giấy, cốt cho họ trông thấy mà thèm, vì Thức tin cậy ở cái khóa chữ của Thức lắm, chắc mồm dầu hai anh kia có tài thánh cũng không mở nổi.

Nhưng than ôi! Thức không tính tới cái tài thao-lược về khoa mở khóa của Văn, dù là khóa chữ mặc lòng. Chàng ta chỉ dùng chiếc khăn con kéo đi kéo lại một lúc là cái lổ-so khóa chữ bật ra liền.

Sáng hôm ấy cũng như mọi sáng, Thức lấy chiếc bánh bở đôi ra rồi lén vào buồng học, tới ngăn sách, đương mục-kính cận thị nhìn chữ khóa để mở. Rồi hé cửa ngăn thò tay bóc ruốc trong phầu cho vào giữa bánh.

Thức tay cầm bánh trở lại buồng ăn thì thấy Tư và Văn đương ngồi gặm xuống mỗi người một cái bánh hai xu. Thức mỉm cười, nửa ra chiều thương hại, nửa ra chiều chế-nhạo. Tư và Văn vẫn thản-nhiên như không lưu-ý tới.

Thức ngấm-nghi cái bánh của mình thông-thả bỏ vào mồm cắn một miếng thực ngon nhai ngấm-ngấm. Bỗng chàng nhỏ phi-ra. Ruốc của chàng mọi khi vừa dòn vừa thơm hôm nay lại vừa dai vừa nhạt nhẽo.

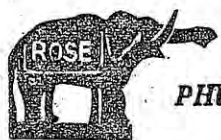
Thì ra không phải ruốc nữa, mà chỉ là giấy bần xé vụn mà Tư và Văn đã đánh tráo vào trong cái phầu của chàng, để lấy hết ruốc ra ăn với nhau.

Không ngăn-ngừ một chút nào, Thức tức chảy nước mắt cầm chiếc bánh ném mạnh vào mình Văn, ruốc giấy bần xé vụn rơi tung-tóc cả ra bàn.

Một bài học luân-lý và triết-lý:

Hễ có vợ khéo biết mua quít ngọt và làm ruốc ngon thì bao giờ cũng có bạn hiền ăn mất quít ngọt và ruốc ngon ấy.

KHÁI-HƯNG



NƯỚC HOA CON VOI

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer — HAIPHONG

Jasmin, Violette, Narcisse
Quelques Fleurs

1 lq 3 grammes 0\$20, 1 tá 1\$80
1 lq 6 grammes 0.30, 1 tá 2.70
1 lq 20 grammes 0.70, 1 tá 6.30

Fleur d'Amour, Rose, Menthe

1 lq 3 grammes 0\$15, 1 tá 1\$50
1 lq 6 grammes 0.20, 1 tá 2.00
1 lq 20 grammes 0.60, 1 tá 6.00

Bán buôn và bán lẻ, tiền cước bản-biệt chịu.

Các hiệu cạo mua pha lợi hơn các thứ khác nhiều lắm.

VỀ ẢNH TRUYỀN THẦN BẢNG THAN HAY MỤC TÀU
THẬT GIỐNG, THẬT KHÉO, KHÔNG PHAI MÀU

ảnh 50 x 60 2\$90

Ở xa xin gửi ảnh về cho TRƯƠNG-TRỌNG-BÌNH

Office Indochinois du Travail — 81, Route Mandarine, Hanoi

Có nhận gửi hình đi các nơi theo lối lãnh hóa giao ngân.



(1) Hội kiến

Vào khoảng chín giờ sáng, trong khi Lộc ở sở và Huy đi học Mai lui-hùi xới mấy gốc hồng ở vườn trước cửa. Mai vốn là một cô gái quê hay làm, không mấy khi chịu ngồi rồi, nên thường phải bày ra công việc nọ kia cho có bận-bịu đỡ buồn. Nhất là mấy hôm nay, ngồi một mình, nàng lúc nào cũng không yên chân yên tay được, tuy nàng có thai nghén đã năm, sáu tháng, và trong người mệt nhọc, chân tay rời-rã.

Là vì hễ nàng ngồi một mình không làm gì thì tâm-trí nàng lại đề cả vào mọi sự xảy ra mấy hôm nay, và có lẽ sẽ xảy ra còn nhiều. Cái tâm-linh nàng có báo cho nàng biết trước như thế. Rồi nàng tưởng-tượng ra những cảnh ghê-gớm, những cánh lia rẽ, bơ-vơ, đau-ốm, không cửa, không nhà, không người thân-thích...

Bỗng có tiếng người gọi cồng. Mai vội vàng chạy ra. Một bà vào chặc păm, sáu mươi, nhưng da dẻ còn hồng-bào mà tóc chỉ hơi đốm bạc, ở trên xe cao-su nhà bước xuống, mỉm cười, hỏi:

— Tôi hỏi thăm cô, đây có phải nhà cậu tham Lộc không?

Mai, mặt tái mét, vì tuy nàng không nhận ra là ai, nhưng nàng đoán chắc đó là bà án. Nàng đáp-ứng:

— Bẩm cụ vàng, ... nhưng... ông tham châu đi làm vắng.

Bà vẫn mỉm cười, sẽ gật:

— Tôi cũng biết thế, mà vì biết thế tôi mới đến đây... Nay tôi hỏi: Có phải cô là cô Mai không?

Mai cúi đầu, run sợ, sẽ đáp:

— Vâng.

(1) Xem Phong-Hóa từ số 36.

KHÁI-HƯNG soạn

Bà kia bước vào sân ung-dung nói:
— Tôi là mẹ cậu tham Lộc, tôi đến xem chỗ cậu ấy ở có được rộng rãi, mát mẻ không?

Mai, vờ giật mình:

— Bẩm bà lớn tha lỗi cho con, con không biết.

— Có lỗi gì mà phải tha. Vậy tôi muốn nói chuyện với cô, cô có sẵn lòng tiếp chuyện tôi không?

Mai giọng tươi:

— Xin rước bà lớn vào chơi.

Mai mời bà án ngồi ở phòng khách rồi chạy vội vào trong buồng mặc áo đen. Khi nàng ra vẫn thấy bà án đứng tỉ-mỉ ngắm hết các thức bày trong phòng, Bà án bảo cô:

— Ở đây mát nhỉ. Mà nhà cửa có ngăn nắp lắm.

Mai nghe câu khen trong bụng đã hơi mừng, khúm-núm mời:

— Xin rước bà lớn ngồi chơi ạ.

Bà án gật:

— Được! mặc tôi.

Rồi bà ngồi xuống ghế, bảo Mai:

— Mời cô ngồi.

Mai lễ phép:

— Bẩm bà lớn, con không dám.

Bà án dăm-dăm ngắm-nghĩa Mai từ đầu đến chân, khiến Mai run sợ, cúi mặt xuống, hai tay nắm chặt lấy lưng tựa chiếc ghế. Bà án gật gù, thông-thả nói:

— Tôi nghe cô cũng biết chữ nghĩa, cũng học đạo thành-hiền thì phải?

Mai biết là bà án bắt đầu khai chiến, quả-quyết ngừng phất đầu lên đáp lại:

— Bẩm bà lớn có thể. Thưa nhỏ con có được học chữ nho và khi thầy con ngồi dạy học ở nhà quan

huyện Đông-anh, con cũng có theo học với các cô con quan huyện.

Bà án vẫn còn nhớ rành-mạch cái thời kỳ ở huyện, mà bà cũng không quên được nét mặt và dáng điệu Mai. Nhưng bà không muốn nhớ tới, nên nghe Mai nhắc lại truyện cũ thì bà tìm cách nói lảng sang truyện khác:

— Năm nay cô bao nhiêu tuổi?

— Bẩm bà lớn con hai mươi.

— Cha mẹ cô làm nghề gì?

Mai nghe là lớn lục-vấn như bắt một người có tội cung khai mọi điều thì nàng nén lòng tức mà trả lời cho song truyện:

— Bẩm cha con đậu tú-tài và đã mất rồi. Mẹ con cũng vậy.

Bà án cười:

— Thảo nào!

Hai chữ "thảo nào" đi liền với cái mỉm cười khinh-bĩ làm cho Mai ứa nước mắt. Nhưng bà án sợ Mai không hiểu lại nói tiếp theo:

— Con có cha như nhà có nóc. Cô là gái mà lại bỏ-côi cha mẹ thì tránh khỏi sao được sự lầm-lỡ bầy-bạ.

Mai tái mặt, cất tiếng run-run đáp lại:

— Bẩm cha con cũng mới mất, con vừa đoạn tang, ý chừng bà lớn cho con là một đứa vợ giáo-dục hẳn?

Bà án không trả lời, dăm-dăm nhìn Mai, khiến nàng sợ-hãi cúi mặt. Bà hỏi:

— Vậy cô có được cha cô thương yêu không?

Mai không ngần ngại:

— Bẩm bà lớn, cha con thương con lắm.

— Vậy chắc cô cũng hiểu tình cha con thế nào thì tình mẹ con

cũng thế, có lẽ tình mẹ con còn khăng khít, âu-yếm, thân-mật hơn nhiều.

Mai biết là bà án nói năng gang thép và chỉ cốt bày mưu đưa mình vào tròng, nên đứng lảng-lặng cúi đầu không dám trả lời hấp-lấp. Thấy Mai đứng im, bà lại nói:

— Đem truyện mẹ con tôi ra nói với cô, tôi thực lấy làm ái-ngại. Vì một là cô không muốn hiểu, hai là cô không đáng nghe. Thằng Lộc nó muốn nói tốt cô đến đâu với tôi song tôi nhất định cho rằng ở ngoài vòng lẽ nghi, vượt hẳn quyền thúc bá thì dầu sao một người con gái cũng không thể là một người con gái có đức-hạnh được. Bởi vậy đã mấy lần tôi định đến đây nói rõ mọi lẽ cho cô hiểu, mà tôi vẫn ngần-ngại không muốn đến.

Mai đưa vạt áo lên lau nước mắt. Bà án mỉm cười:

— Có đừng vội giận. Thả rằng mắt lòng trước còn hơn được lòng sau, cô ạ. Và tôi đến đây hôm nay mục-dịch chỉ cốt cùng cô nói hết các lẽ phải trái, hết mọi điều gần xa. Vậy cô nên ôn-tồn, tĩnh-tâm mà nghe tôi thì hơn. Có khóc có ích chi?

Mai lau nước mắt, mắt lại ráo hoảnh. Lòng phần uất của Mai đã lên đến cực điểm. Cái linh-hồn lảng-mạn của nàng hình như đã bỗng-bỗng bột-bột.

— Cô ngồi xuống đây đừng thế mỗi chân, vì câu chuyện tôi nói với cô còn dài.

Mai lảng-lặng kéo ghế ngồi:

— Con xin phép bà lớn.

— Được cô ngồi. Ban nãy tôi hỏi cô rằng cô có hiểu cái tình cha mà nhất là mẹ thương con đến bậc nào

CUỘC THI MEN RƯỢU

Nấu rượu nam phải có thứ men toàn những vị thuốc
bổ ích cho người uống

Vậy ai có các thứ men tốt thì đem lại thí-nghiệm ở lò
nấu Bắc-kỳ Nam-Từ Công-Ty tại Văn-diễn. Nếu được
như ý thì Công-Ty sẽ dùng. Ai muốn hỏi gì về việc ấy
xin lại Hội-sở, 34 Quai Clémenceau (Hàng Nâu) — HANOI

không? Tình cốt nhục đầu loài cầm thú còn có, huống chi là người... Chả nói thì cô cũng thừa biết rằng Lộc là con một của tôi thì tôi lại càng thương lắm.

Bà cảm-dộng quá, đưa chiếc khăn tay màu đỏ lên lau nước mắt.

— Tôi chỉ có một mình nó là trai... vì thế tôi muốn cho nó phải là người hoàn-toàn.

Mai mỉm cười:

— Bà bà lớn, thế nào là người hoàn-toàn?

Bà án nói rất thông-thả, dần từng tiếng:

— Tôi không muốn cô ngắt lời tôi như thế. Cô không biết thế nào là người hoàn-toàn à? Điều thứ nhất là phải trai không trộm cắp, gái không đi thối.

Bà vừa nói vừa nhìn Mai, nhưng Mai cũng chẳng vừa, rất lễ-phép trả lời:

— Bà bà lớn, nếu chỉ cần có thế thì ông tham nhà hẳn là người hoàn-toàn.

Bà án rất điềm nhiên, làm như không lưu-ý đến lời hỗn xược của Mai, nói tiếp luôn:

— Nếu tôi không đoán sai, thì cô kính trọng và yêu mến con tôi lắm.

Mai cố kiên-nhẫn, nhưng đến đây thì nàng không thể giữ được nữa, liền òa lên khóc. Bà án lắc đầu.

— Cô nên theo gương tôi mà ôn-tồn nói chuyện chứ khóc có ích gì!

Mai kể-lễ:

— Nếu bà lớn hiểu được tấm lòng luyến-ái của con, thì bà lớn không nên khinh-bĩ con. Bà bà lớn, vì con yêu... anh... vì con yêu ông Lộc mà con đã hy-sinh hết cả danh-tiết cùng là tính-mệnh của con. Sau khi thấy con mất đi, con tưởng ở trên đời chỉ còn yêu có một người là em Huy con, ai ngờ khi con gặp ông Lộc, con mới biết là con lầm.

Bà án vờ hỏi:

— Vậy ra cô có em nữa đấy?

— Vâng em con đang theo học năm thứ tư trường Bảo-hộ. Em con nó coi con không những như một người chị, mà thực như một người mẹ. Mà đối với em con, con có thể hy-sinh tính mệnh để em con được sung sướng... Bà bà lớn, bà lớn có cho phép con kể lại đầu đuôi câu chuyện hầu bà lớn nghe không?

— Được, cô cứ kể.

— Bà bà lớn, sau khi nhà con bị sa-sút, cha con mất đi thì chị em chúng con bơ-vơ không nơi nương-tựa. Nhà thì không bán được, con

thì bị một người cường-hào định hạ-hiệp, em Huy con thì vì không có tiền trả học-phí suýt bị đuổi. Trong lúc quần-bách, con đã loan lấy một ông hàn cự phú, không phải là để tìm chỗ nương thân, vì xin thú thực, con không hề tưởng đến thân con, nhưng chỉ cốt để giữ được lời hứa với cha con trong khi hấp-hối: là thay cha con mà nuôi cho em con ăn học thành tài và trở nên người hữu-dụng.

Bà án không muốn để Mai trông thấy mình biểu-lộ sự cảm-dộng toan gạt đi và nói lảng sang chuyện khác:

— Tôi hiểu cô rồi, nhưng...

— Bà bà lớn, con đã xin phép bà lớn kể hết đầu đuôi câu chuyện. Trong khi con bị quần-bách như thế, thì con gặp anh, xin bà lớn cho

nhận, bầm bà lớn, vì hạnh-phúc của anh con, con có phải hy-sinh đến lễ-nghi nữa, con cũng làm.

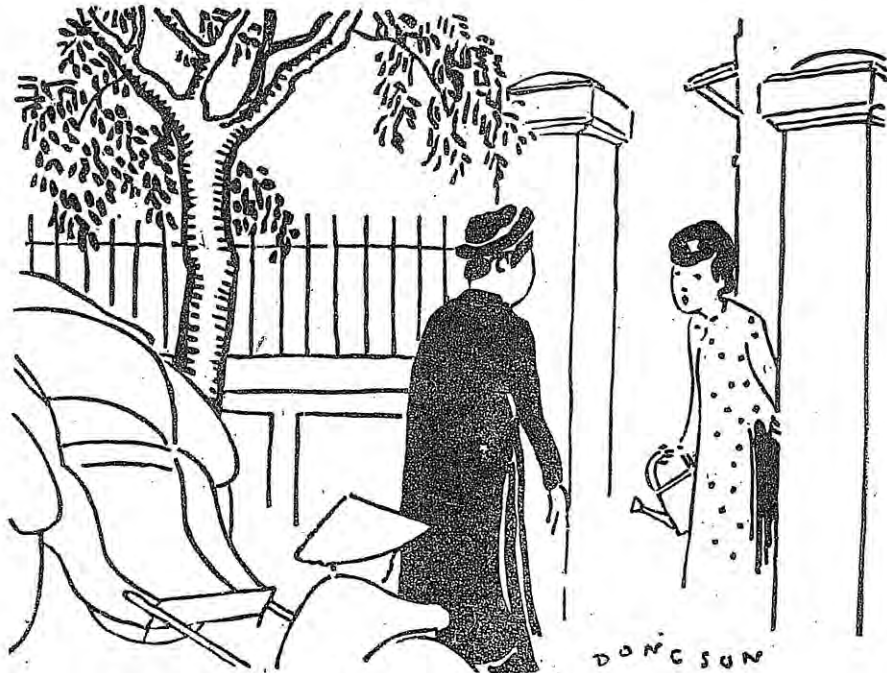
Bà án mỉm cười vì bà nghe thấy Mai nhắc đi nhắc lại mãi hai chữ hy-sinh thì bà đã lưu-ý đến chỗ nhược-diểm của bên địch rồi. Bà định sẽ soạn hết chiến-lược về phía đó. Nhưng bà vờ hỏi:

— Tôi nghe truyện cô thì hình như cô cũng thâm-hiền lễ-nghi, đạo-đức của thánh-hiền lắm thì phải?

— Vâng, con hiểu. Nhưng thuở xưa cha con còn dạy con nhiều điều hay hơn, quý hơn những điều lễ nghi khô khan đó.

Bà án bĩu môi:

— Hay hơn! Tôi đây hủ-lậu, cho sự quý nhất của nước ta là lễ-nghi, là ngũ luân ngũ thường, là tứ đức,



phép con gọi anh con là anh, tuy con chẳng sùng-dâng với cái hạnh-phúc ấy, trong khi ấy con gặp anh Lộc con. Anh con nhận được con là con gái ông thầy học của các cô. Rồi anh con đem lòng luyến ái con, cứu giúp con và em con. Chúng con được có ngày nay thực là nhờ ở anh con, đầu con ở lại thế nào cũng khó mà can đối được cái lòng hào-hiệp ấy. Huống chi anh con chỉ xin con có một điều là lấy anh con, là yêu-mến anh con. Một hôm anh con đưa một bà đến nhận là mẹ, và bà cụ ngỏ lời hỏi con cho anh..

Bà án tức giận mắng:

— Thằng con bất-hiến bất-mục đến thế!

— Bà bà lớn coi đó, nào con có vượt ra ngoài vòng lễ-nghi đâu. Mà

tam tông của đàn bà. Nhưng những điều hay của cô đó là những điều gì vậy?

— Bà bà lớn, là lòng thương người và lòng hy sinh.

— Có lạ gì điều đó. Chính là điều nhân của đạo nho ta đây.

— Bà bà lớn, vâng, chính thế, nhưng điều nhân của đạo nho ta cũng chỉ là điều nhân trong phạm vi nho giáo mà thôi.

Bà án mỉm cười:

— Cô biết rộng lắm. Nhưng có lẽ biết rộng như thế cũng không hay ho gì cho cô. Cô thấy ai cô cũng thương thì nguy hiểm cho cô lắm. Tôi đã thú thực với cô rằng tôi hủ-lậu, nghĩa là tôi chỉ trọng có: lễ, nghĩa, tri, tín. Thí dụ như thằng Lộc con tôi, tôi đã hỏi con quan tuấn cho

nó rồi, đã có đủ các lễ cheo hỏi tử-tế thì đầu sao tôi cũng không thể thất tín mà bỏ được lời ước.

Mai nghe tai mặt, đứng dậy cất giọng ru-run sẽ thưa:

— Bầm bà lớn, sao anh Lộc... không cho con biết.

Bà án cười:

— Cô còn lạ gì bọn đờn ông đương đến tuổi chơi bời!

Mai chỉ ứa hai hàng nước mắt không nói. Bà án bịa thêm:

— Cô phải biết, cũng có điều tôi theo lễ nghi, cũng có điều tôi không theo. Như các cha mẹ thì vẫn bắt ép con lấy người vợ mình chọn, chứ tôi thì tôi cho Lộc được gặp mặt người vợ tôi định hỏi cho nó, nó có bằng lòng thì tôi mới hỏi đấy.

Mai vẫn lẳng lặng đứng khóc.

— Thôi, nói gần nói xa, chẳng qua nói thật. Bây giờ thì thế này này. Làm trai lấy năm lấy bảy. Tôi cũng chẳng bắt nó phải bỏ cô, nhất là cứ như lời nó thú thực với tôi, cô lại đương có thai nghén. Nhưng đến tháng tám này, tôi cưới vợ cho nó, mà nếu bên nhà gái họ biết nó có nhân tình nhân ngãi thì ai người ta nghe. Vậy cô nghe tôi, tôi sẽ cấp vốn cho cô đi tìm chỗ khác mà ở tạm ít lâu, rồi khi nào nó cưới vợ cả về đã, tôi sẽ cho phép nó lấy cô làm lẽ...

Mai mỉm cười:

— Bà bà lớn nhà con không có mà đi lấy lẽ.

Bà án thở dài:

— Cái đó tùy cô đấy! Nhưng đến tháng tám này thế nào tôi cũng cưới vợ cho con tôi. Tôi cam đoan với cô rằng thế nào tôi cũng cưới được vợ cho con tôi.

— Vâng, cái đó là quyền ở bà lớn.

— Đã cố nhiên.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-Sỹ Nguyễn-văn-Luyện

Nº 8, rue Citadelle, Hanoi

Téléphone 394

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN

CÓ PHÒNG-THỬ VI-TRÙNG

CHUYÊN CHỮA BỆNH

ĐÀN BÀ, TRẺ CON

Số 8, phố Đường-thành, gần chợ Hàng-da, sau phố Xe-điều.

Một nhà chuyên nghề
Tơ lụa bản-Sứ và
thay đổi các màu
áo đã từ 13 năm

Có thể đổi các màu áo xam
ra nhạt hay lại ra màu mỡ
gà để dùng vào mùa hạ.

Có nhuộm đủ các màu và
phiếu trắng hăng.

Có nhiều thứ-nhiều, lụa
khô rộng toàn tơ rất đẹp.

Có lãnh nhồi, lãnh Saigon,
lương thơm các hạng, nước
thăm không phai.

Có một thứ lụa chon và một
thứ nhiều-Satin đặc biệt.

Cứ hỏi tại số 50 Hàng Cót
nhà LE-QUANG-LONG,
không ngại nhầm phải
hàng xấu hay giá đắt.

XIN CHÚ Ý ĐẾN GA MỚI

ĐẦU CẦU PAUL DOUMER HANOI

Ở ngõ hàng Khoai (Rue Durantou) cạnh
Gare Mới Đầu Cầu Hanoi số 54 và 56, télé-
phone số 268, có một xiềng nhận khoán làm
các nhà, cửa, đồ đất và bán các thứ gỗ:
cây, phiến và xẻ, có xiềng máy cưa làm các
thức cửa, liteaux, lattis, các cái cửa lá chớp và
cọc; giá hạ nhất ngoài Bắc, công việc làm
rất nhanh chóng được vừa ý các quý-khách.

Các quý-khách cần sự gì về việc mộc thì
đặt ngay cho bản-hiệu vừa khỏi mất thì giờ
mà lại có phần lợi.

Ở ngoài gare Hanoi lúc nào cũng có gỗ về
bán.

Bản hiệu xin khai một vài thứ và bán chiếu
khách trong ít lâu như lim một thước giải.

Rui lợp ngói 0m027 x 0m027 Giá 0\$056

Latit 0m027 x 0m010. Giá 0\$30

Bản hiệu xin nhắc dùm các quý-khách cần sự
gì về việc làm nhà.

Kính cáo: Nguyễn-văn-Chức,
Entrepreneur à Hanoi.

SCIERIE MECANIQUE

NGUYEN VAN CHUC

ENTREPRENEUR

54, RUE DURANTOU

(NGO-HANG-KHOAI)

HANOI



MẤY LỜI MINH TẠ

Chúng tôi có thằng cháu 13 tuổi bị đau nặng,
mang ra điều-trị tại nhà thương Bảo-Hộ Hanoi,
chẳng may cháu mất.

Trong khi bối-rối, chúng tôi không biết lo
liệu làm sao để tiện việc mang cháu về chôn
cất tại quê nhà. May thay! chúng tôi gặp được
ông Louis Chúc, 22, Rue de Takou, đảm-nhận
mọi việc xin phép và mua bán các vật-liệu,
công việc xong xuôi một cách rất chu-đáo.

Sau chúng tôi đến trả tiền ông, thì ông tính
một giá rất hạ, khiến cho chúng tôi cảm-kích
vô cùng.

Cái thâm-ân của ông; chúng tôi không biết
lấy gì đáp lại, vậy có vài lời trước là để tạ
ông, sau là để giới-thiệu cùng đồng-bào một
nhà lo liệu các việc tang-ma một cách chu-đáo
mà ai nấy cũng có thể tin cậy được.

NGUYỄN-DUY-TU

Infirmier Chef

de l'Hôpital Indigène

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng sắp hạ vì thuế nhập-cảng vàng ngoại-quốc vào Đông-dương sắp bỏ.

Các ngân khổ sẽ nhận bạc đồng, vậy từ nay sự giao-dịch bằng bạc đồng không có điều gì trở ngại nữa.

Các viên-chức xin nghỉ giả hạn, hết hạn nghỉ xin tái bổ chỉ được lĩnh nửa lương, nếu đơn xin trước ngày 31/10/32 mà ngày ấy vẫn còn nghỉ việc.

Song nếu hết hạn nghỉ trước ngày 31-10-32 mà đã có đơn xin trước ngày ấy, nhưng chưa có nghị-định tái bổ thì vẫn được hưởng lương cũ.

Nội-các đã họp lần đầu, tại triều-đình Huế. Quan Khâm-sứ khai mạc hội đồng có tán-đương ý kiến mới mẻ của đức Bảo-đại và mong ở sự trung-thành làm việc của các quan thượng-thư mới.

Ngân-sách Đông-dương ấn-định số chỉ-tiêu năm 1933 là 72 triệu. Như thế giảm được 5.567.000 đối ngân-sách năm trước. So với năm 1931 thì giảm được 35 triệu.

Lại mộ phu đi Tân-đảo. Một bọn tới 500 phu đã xuống tàu La Pérouse đi Tân-đảo.

Hôm 22 Mai, tại tòa Đốc-lý đã có cuộc bầu-cử nghị-viên hội-cồng kinh-tế và tài-chính Đông-dương do quan Đốc-lý Bouchet chủ tọa. Có 859 phiếu thì 4 phiếu trắng; 7 người ra ứng cử: M. M. Aumont 184 phiếu, Thierry 164, Le Pichon 143, Cuny 137, Bernhard 122, Caron 104, Tirard 101.

Tiền trình mới chỉ lưu-hành ở Bắc-kỳ thôi, vì sợ lẫn với thứ tiền hiện tiền ở Trung-kỳ (chỉ-dự ngày 4-5-33).

Từ nay thi bằng Sơ-học Pháp-việt phải chịu tiền lệ phí. Đó là nghị-định mới của quan Thống-sứ mà hội-đồng chính-phủ đã duyệt-y hôm 29-5-33. Các quan lại cũng phải khám bệnh lao như các viên chức công-sở chứ không được miễn khám (lời thông tư ngày 26-4-33).

Quan Đốc-lý muốn lập ở ngoài ga:

- I. Một phòng du-lịch để tiện cho các du khách hỏi han tin tức.
- II. Một bốp cảnh sát để tiện việc tuần-phòng và cung ứng cho những khi hữu-dụng.

Các quan thượng-thư mới cung chức Huế. — Các quan thượng-thư mới đã làm lễ bái mạng để cung chức. Đức Bảo-đại chủ tọa, có các quan Toàn-quyền, Khâm-sứ cùng nhiều quan chức khác đến dự. Hoàng-thượng đã hạ dụ ấn-định công việc của các bộ.

Tin làng báo. — Mấy tờ báo mới được phép xuất bản (nghị-định ngày 20-5-33): Rạng-Đông, ra tuần lễ hai kỳ, của ông Nghiêm-xuân-Huyền, chủ-nhiệm báo B.K.T.T. Thanh-Niên, báo ra hàng ngày của ông Phạm-hữu-Khánh, quản-lý nhà in T.B.T.V. Nhật-Tân, báo hàng ngày của ông Đỗ-Văn-Vân-Đông, báo, báo hàng tuần của ông Trần-đình-Khiêm, làm báo ở Saigon. Tranh-lập báo của ông Trần-thiện-Quý (được phép do nghị-định ngày 30-10-30) phải thu hồi (nghị-định ngày 20-5-33).

Bản báo được tin rằng tờ báo bằng chữ Pháp Union Indochinoise do ông Vũ-đình-Dy đứng chủ trương, đến đầu tháng 7 tây sẽ ra đời.

Bản báo có lời chúc mừng bạn đồng-nghiệp và mong cho tờ báo đó được trường-thọ.

TIN TRUNG-HOA

Người Tàu mới chế được thứ súng bắn máy bay, bắn ngang xa được 5.500 thước, cao được 3.500 thước, một lúc bắn tới 250 phát mới phải tra đạn, mà vật liệu dùng để chế-phải không tốn mấy, mỗi cỗ chỉ hết 8, 9 chục đồng, mỗi viên đạn độ vài hào thôi.

Một nhà báo Anh bị đuổi ra khỏi Mãn-châu, vì thường viết bài tố ý phản-đối chính-phủ Mãn-châu. Tờ báo mà nhà viết báo này giúp việc cũng đã bị đóng cửa.

Có lẽ Trung Nhật sẽ đình-chiến ở miền Thiên-tân Bắc-binh. Quân Nhật sẽ rút ra ngoài Vạn-lý trường-thành, quân Tàu chỉ đóng ở mạn Long-hà không được giúp sức cho quân nghĩa-đưng bài Mãn vì Hoàng-Phu đã ra công can mặt Hoa-Bắc (tin Thượng-hải 19-5.)

Tướng-giới-Thạch vẫn hết sức tiến-hành việc tiêu cộng, còn Tống-mỹ-Linh cũng vẫn theo chân chống ra mặt trận để giúp việc, vừa đây đã mua rất nhiều phẩm-vật đem ra mặt trận để phân phát cho quân lính.

Nhật chưa lấy Bắc-binh và Thiên-tân, là vì có bài tuyên-bố của Thống-lệch Mỹ Roosevelt (lời tuyên-bố của Trung-hoa với các báo Nhật).

Theo tin Nhật, nếu Tàu không đình-chiến-thức yêu-cầu và không thừa nhận đặt một khu 10 dặm về phía nam Trường-thành làm nơi hoãn xung thì Nhật quyết không chịu đình-chiến.

Hoàng-Phu đã ra lệnh cho các báo Tàu ở Bắc-binh dừng cổ-động bài Nhật nữa, vì phong-trào bài Nhật ở đây vẫn chưa dẹp yên.

Nhật mượn tay người Tàu quấy rối Thiên-tân và Bắc-binh, vì muốn tránh cuộc xung đột với thế-giới, không ra mặt tiêu cộng, lợi dụng bọn Hán-dân làm cho tan nát rồi cứ ngấm lấm dần dần.

Một tờ báo Tàu tiết lộ bản hiệp ước bí-mật Trung Nhật như sau:

- I. Chính phủ Tàu phải đình chỉ việc nhiễu loạn cuộc trị-an của Mãn-châu-quốc, — cả hai nước không được coi nhau như kẻ thù, cắt đứt từ phía Bắc Hoàng-hà làm khu vực hòa-bình.
- II. Chính phủ Tàu không được bài Nhật và đề chế hàng Nhật.
- III. Chính phủ Nhật thì tiêu bớt những điều ước bất bình đẳng, ký với Tàu bản điều ước mới theo nguyên tắc bình đẳng, tự do và độc lập.
- IV. Nhật sẽ giúp Tưởng-giới-Thạch trừ nội loạn, tiến đánh mặt Hoa-Bắc để ngăn thế lực của phái phản Tưởng (tin Thượng-hải).

Hiệp ước tin Trung Nhật đình chiến có lẽ chỉ trong vòng tháng Mai thì ký (tin Đông-kinh 23-5)

Học sinh Tàu không muốn đình chiến với Nhật, vừa gửi cho nguyên-soái Hoàng-Phu ở Bắc-binh một bức điện tín yêu cầu cử tiến đánh cho công, và gửi cho Tưởng-giới-Thạch một bức điện tín giục mang quân lên miền Bắc chỉ huy quân đội kháng Nhật.

Việc Trung Nhật đình chiến có lẽ không thành — Ở Nhật cổ ép Tàu phải công nhận Mãn-châu-quốc, mà Hoàng-Phu chỉ có quyền điều đình về việc đình chiến thôi, còn việc thừa nhận Mãn-châu-quốc thì Phu không giám quyết định.

Trung Nhật đã ký giao ước Bắc-binh 26-5 Trong Nhật đã ký một bản giao ước tạm thời về binh vụ. Quân của Trung-hoa sẽ rút hết về đem đi đường hóa xa từ Bắc-kinh đến Hán-khẩu, còn quân Nhật cứ đóng ở các đồn hiện đóng bây giờ. Trung-hoa đảm giữ trật tự đường sau các đường trận và ngăn quân mình không được khai chiến. Nhật tỏ thái độ hòa hiếu, đã hạ lệnh thôi không đánh Đông-châu và hạ Bắc-binh, sẽ

sẵn lòng giúp các quan chức Trung-hoa phục chức và mong nhân dân tị nạn các nơi cũng lại trở về.

TIN PHÁP

Về 8 cái án tử hình ở Saigon.

Paris 26-5. Ông nghị Moutet đã yết kiến quan Thống-lĩnh Lebrun để nói về bản dự án tòa đại hình Saigon vừa kết, tám người vào tội tử hình và xin quan Thống-lĩnh mở lượng khoan hồng.

T X M

4 thứ sách mới

1. Sách dạy làm « 30 NGHỀ DỄ LÀM » giá bán 1\$50.

(Công-nghệ Tùng-thư cuốn « Z » sách quốc-ngữ có tự-điền).

MỤC-LỤC: 1. Nghề làm kẹo. 2. Làm mứt. 3. Làm đường. 4. Làm kem. 5. Làm nước hoa-quả ép. 6. Các quả dầm rượu. 7. Làm các thứ Sirops. 8. Làm nước đá. 9. Xi-cầu và kem nước đá. 10. Cắt rượu mùi. 11. Pha rượu mùi. 12. Nước thần-khí. 13. Nước chanh bọt. 14. Rượu mật ong. 15. Rượu ngọt ngấm. 16. Sữa tươi. 17. Bơ tươi. 18. Phô-mát. 19. Dưa món. 20. Lạp-xường. 21. Thịt phơi. 22. Đồ chấm có ớt. 23. Răm tây. 24. Súc-cù-là. 25. Giăm-bông. 26. Sauces. 27. Đậu-phù-như. 28. Nến. 29. Súc-xích. 30. Làm miến (song-thần) làm các thứ bánh (phụ-trương).

2. TÍNH DƯỢC GIẢI-NHĨA. — Dẫn-giải các tính thuốc theo lối tự-vựng để dễ biết như: Tán, toan, hàn, đàm, tương úy, tương phẫn, công-dụng v. v. Nó tóm lại là biết đủ khi-vị tính-chất của thuốc để làm thuốc. Giá 0\$50.

3. KHOA THUỐC TRẺ-CON KINH-NHIỆM. — Cuốn thứ hai (trọn bộ). Giá 0\$50. Sách này chữa đủ các bệnh cho trẻ con (có cả cách cần để nuôi trẻ).

4. Y-HỌC TÙNG-THU số 6. Giá 0\$50 (10 cuốn trọn bộ). Bộ sách thuốc này có vẽ đủ thân-thể người và bản-thảo, không nói chắc ai cũng đã biết.

Các sách bằng quốc-ngữ (có thêm cả chữ Hán) kể trên này mua buôn mua lẻ thơ và mandat chỉ để cho nhà xuất-bản như dưới đây:

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN DƯỢC-PHÒNG
104, hàng Gai — Hanoi

(Ở xa mua lẻ thêm mỗi cuốn 0\$20 tiền cước, mua cả 4 cuốn 1 lúc cước có 0\$30. gửi lĩnh-hoa t. ng. thêm 0\$15 retour mandat).



KHÔNG GIỘP, KHÔNG NỨT, RẤT TỐT, RẤT BỀN, RẤT RẺ

SON CON GÀ

Của mầy nhà kỹ sư tẩy đã từng thí nghiệm hơn 10 năm nay cho hợp với phong thổ xứ ta. Sơn có chất kim khi sơn vào gỗ và sắt rất bền rất tốt. Sơn lên ông khô, nóng đến hơn 200 (độ) mà sơn con gà vẫn không nứt không giộp. Một cân sơn, sơn được 12 đến 15 thước vuông. Các nhà thầu khoán nên dùng sơn con gà vì sơn vừa tốt vừa bền, sơn được nhiều hơn các sơn khác mà giá lại không đắt.

BÁN TẠI

HANOI
NGUYỄN-HUY-HỘI fils dit
THỤY
86, Rue du Colon

NAM DINH
H. ĐINH
54, Avenue Clemenceau
nhà BARON cũ

NHÀ MÁY CHẾ TẠO: Usine de peintures métalliques standard

Jâm-Giù (Gia-Lâm, Hanoi Rive gauche)

AI muốn mua buôn, hoặc muốn làm đại-lý, xin cứ viết thư hỏi:

M. NGUYỄN-HUY-THỤY, Hanoi hoặc M. HÃ-QUANG-ĐÌNH, Namdinh

CUỘC XÒ SỐ

Đã được quan Đốc-lý ngài duyệt-y

Từ khi bản-hiệu bán mũ giá đặc-biệt (hai lần nút chai bảo-hành một năm giá 1\$60) đã được nhiều ngài lại mua và ban khen. Vì cảm cái thịnh-tình ấy nên bản-hiệu có làm một thứ quả biếu bằng cuộc Xò số: kể từ nay ngài nào mua mũ cũng có phiếu rút Số. Số phiếu (Bon prime) chỉ có một nghìn cái thôi (1.000), bất luận một tháng hay hai tháng mà hết một nghìn ấy thì bản-hiệu mở Số ngay không chi-hoãn gì cả.

Những số trúng như sau này:

Hạng Nhất 1 cái xe-đạp	Đáng giá	40\$00
» Nhì 1 cái gương soi	»	10.00
» Ba 1 cái đồng-hồ	»	5.00
» Tư cái khay khảm nhật-bản	»	4.00
» Năm 1 đôi lọ nhật-bản	»	2.50
» Sáu 1 bộ chén nhật-bản	»	2.50
» Bảy 1 đôi gậy Ba ta	»	1.70
» Tám nửa tá mouchoir	»	1.20
» Chín 1 cái hộp sơn nhật-bản	»	1.20
» Mười 1 cái hộp bằng ngà	»	1.00

PHẠM-MẠNH-KHA

80, Phố hàng Bông — Hanoi

VỀ TRUYỆN BẦY NGÀY

Của NHẤT-SÁCH



Trung Nhật

— Ấy, ầy! Hãy đợi hội Quốc Liên đã chứ?

— ... Ta vẫn chờ mà



Ta phải bỏ người ngoại-quốc mà dùng người Pháp Nam thay vào. Thí dụ như đuổi các thầy tướng Khách về Tàu mà dùng thầy tướng Annam.



— Sao anh bảo chờ ông hội Trác xin bãi được thuế xe đạp rồi mới mua xe?

— Anh tính 5 năm rồi... còn một năm nữa mới khóa chắc gì ông ta còn nhớ.



Các báo đấng: Vì ô-tô ganh nhau, sinh ra nhiều tai nạn.

— Ta đi đất cũng phải... Đi xe nào, nó ganh, đâm vào nhau ta cũng nguy!

Câu truyện con hươu

PHỤ - NỮ

Việc học cần cho chị em ta

Trong sách Liệt-Tử, có câu truyện "Con-hươu" — nói cho đúng ra — có một câu truyện mộng. Truyện mộng ấy như thế này:

Có một người nước Trịnh kiếm củ ở ngoài đồng, gặp một con hươu lạc, săn đón mà đánh chết, sợ người ta trông thấy, vội-vàng giấu vào trong bụi, lấy lá chuối đậy lên trên, rất là mừng rỡ.

Chợt một lúc quên mất chỗ mình giấu, cho ngay là chiêm-bao, lúc gánh củ về, một mình vừa đi đường vừa kể-lễ truyện ấy.

Có một anh đi cạnh nghe thấy, cứ theo lời mà tìm được, đem về bảo vợ rằng:

— Ban này, anh kiếm củ nằm mộng bắt được con hươu mà không nhớ giấu ở chỗ nào, bây giờ ta tìm được, thế thì nó thực là mộng hẳn. Người vợ nói:

— Hay là chính anh nằm mộng thấy người kiếm củ bắt được con hươu? Chứ làm gì có người kiếm củ bắt được thực. Bây giờ anh bắt được hươu thật, thế là mộng anh thật chẳng?

Anh chồng nói:

— Rõ-ràng ta được con hươu ở đây, cần gì phải biết người kia mộng hay là ta mộng nữa.

Anh kiếm củ về, trong bụng không chịu việc mất hươu. Đêm hôm ấy mộng thấy chỗ mình giấu hươu, và thấy cả người bắt được hươu. Đến sáng cứ theo cái mộng mà tìm ra được. Mỗi đem kiện quan An để tranh lấy con hươu.

Quan An bảo rằng:

— May trước thật là bắt được hươu lại hoảng lên cho là mộng, lúc mộng tìm thấy hươu, lại hoảng lên cho là thực. Chẳng kia lấy con hươu của thằng này, mà tranh

hươu của nó; vợ thằng kia lại tưởng là mộng được hươu của người ta, chứ không ai bắt được hươu thật. Bây giờ quả tang có con hươu, thôi chia đôi cho mỗi bên một nửa.

Cái án ấy tâu lên vua nước Trịnh. Vua nói rằng:

— Hơ! đề quan An lại lấy mộng mà xử cái kiện con hươu này chẳng? Đem hỏi ông Thủ-tướng. Ông Thủ-tướng nói rằng:

Muốn biện rõ cái mộng này, chỉ có ông Hoàng-đế, ông Không-tử mà thôi. Bây giờ không có hai bậc thánh ấy, ai đoán ra được.

Thôi, hãy nên cứ y lời xử đoán của quan An là xong.

(Dịch ở sách Liệt-tử)

Quan án xử chia đôi cho mỗi bên một nửa con hươu. Ông thủ-tướng nước Trịnh thì bảo chỉ có ông Hoàng-đế, ông Không-tử là biện rõ được mà thôi. Đành phải y lời xử đoán của quan án là xong.

Nhưng thế không xong được! Ông Liệt-Tử chắc là mộng mà viết ra câu truyện ấy chứ thực ra câu truyện "con hươu" ấy kết liễu như thế này:

Quan án liền gọi hai anh đến mà bảo rằng:

— Anh bán củ bắt được hươu lại cho là mộng, đến khi mộng thấy hươu lại cho là thực, trước sau mộng cả; anh kia bắt được hươu của người khác, vợ lại tưởng là mộng được hươu của người ta. Hai anh cùng mộng cả. Nhưng ta thì ta không mộng, ta thấy rõ ràng con hươu thật, vậy hai anh cứ mộng đi, còn hươu thật để phần ta.

Rồi quan án nhận lấy con hươu về mình.

Truyện như thế thì mới đúng sự thực, không còn ai bảo là mộng nữa.

NHẤT-LINH

Người ta sinh ra làm người đầu thông-minh sáng-suốt thế nào cũng là phải học. Thử xem các bậc anh-hùng, chí-sĩ, cô-triết, thánh-hiền, thi-nhân, hào-kiệt, thanh-danh lưu truyền vạn-thế, lưng-lầy năm châu, có ai là không trải cái bước đường học-vấn mà sau mới được thiên-hạ ca tụng sùng bái như thế. Hướng chỉ như ta cho được biết cái bổn-phận làm con, làm vợ, làm mẹ, làm phần-tử quốc-dân trong một nước, được hưởng những cái quyền lợi bằng người, lẽ tất nhiên là phải học. Dầu ta là người có sẵn cái thông-minh tài-giỏi tới mức nào, nếu ta chẳng học thì mọi cái chức-vụ của ta kia chẳng làm xong mà cái quyền lợi làm người của ta kia cũng bị kẻ khác xâm-đoạt mà cướp mất.

Ở đời duy có cái gì mạnh là hơn, yếu là phải kém.

Muốn mạnh muốn hơn, chẳng những thế mà muốn sống còn ở cái thế-giới này, bỏ cái học thì không biết còn cách gì nữa?

Nay ta đã biết cái học là cần thiết cho ta như thế, thì chị em phải liệu cách nào để mai sau cho con em ta khỏi sa vào cái số liệt-bại như kia, mà nhất là ngày nay chị em phải săn-sóc cho cái phần-tri-não ta luôn-luôn, cho một ngày một sáng-suốt.

Đừng có tưởng lầm rằng làm thân đàn bà thì không cần phải có học-thức cho rộng, không cần phải biết đến hiện-tình thế-giới, xã-hội v.v... Một người đàn bà cũng như một người khác, biết được rộng, học được nhiều thì chẳng những có ích cho mình, cho chồng, cho con mà lại còn biết cách cư-xử với cha mẹ, với họ hàng, với mọi người được vừa lòng đẹp ý, biết nghe theo lẽ phải,

biết giữ pháp-luật, biết tiết-chế tình dục. Tuy rằng trong số người có học rộng, có tài cao, cũng có người lười, phóng-dăng. Nhưng cái đó là thuộc về số ít, mà bao giờ người có học-thức cũng được phần hơn.

Và xin chị em cũng chớ có nghĩ rằng: ta chẳng may sinh vào cái số phận yếu hèn mà cam lòng nương-dựa vào kẻ khác, đầu kẻ kia bắt ta thế nào mà ta chẳng phải cúi đầu nghe theo. Như thế, chẳng những thân ta suốt đời làm nô-lệ cho kẻ kia, mà còn làm mất cả cái nhân-cách mà giới đã phú cho ta làm loài người nữa.

Giới đã sinh ra ta làm giống người, ắt cũng cho ta hưởng một cái quyền lợi như kẻ kia. Bởi ta không biết giữ-gìn mà để cho người ta cướp mất. Cái lỗi ấy là tại ta phóng-khí cái quyền-lợi của ta trước cho nên kẻ kia mới có dịp mà chiếm lấy. Chớ nào phải như một số đồng chị em vẫn thường ta-thán: nào là chị em không có quyền, không được bình-dẳng...

Tôi nghĩ rằng: nếu chị em muốn làm tròn phận-sự trong gia-đình, ngoài xã-hội, muốn hưởng quyền tự-do, bình-dẳng như bên nam-giới, muốn sinh tồn khoái-hoạt, muốn hơn người, nếu chẳng lo bồi đắp đức-tính, mở-mang trí-dục thì chẳng khác gì nấu cát mà mong thành cơm, nhà nghèo nói truyện vàng, trọn đời không khi nào trông thấy kết-quả.

Còn nói rộng ra đến như văn-minh, tiến-bộ, trừ bỏ những thói hư, tục xấu, trảm sự ta đều chẳng làm nên, xét lại chẳng bởi đâu xa, chỉ tại là chị em ta ít học vậy.

(ô Đ. L.)

L'UNION INDOCHINOISE

JOURNAL HEBDOMADAIRE

PARAITRA LE MERCREDI 5 JUILLET 1933

Ceux qui désirent recevoir ses numéros spécimens sont priés d'envoyer dès maintenant leurs noms et adresses à

M. VU-DINH-DY

48, Boulevard Henri d'Orléans — HANOI

LINH-BỮU LA BUA TRỪ DỊCH

Huế, le 3 Mai 1933

Bà **TRẦN-THỊ-NHƯ-MÂN**,
chủ hiệu Văn-Hòa, Huế

Thưa bà,
Cách đây chừng nửa tháng, ở Bao-Vinh có chứng thời-khí, nhiều người chỉ thổ và tả vài ba đạo là xong đời. Ngày 27 tháng bá An-nam, tôi cũng mắc chứng ấy, đã mửa và đi ngoài hai đạo, người nhà đã sợ nguy không rằng cứu được, thì may gặp bà Tân-long nghe tin tôi đau, gọi cho một hộp dầu Linh-bửu của quý-hiệu chế ra. Người nhà tôi đem dầu thoa và cho tôi uống thì tức thì cảm mửa và đi ngoài ngay, rồi từ đó chứng bệnh tiêu hẳn. Đến nay tôi đã thiết lành rồi, chỉ còn uống thuốc bổ, nên viết mấy chữ cảm ơn bà đã có công làm ra thứ dầu hay như rửa. Thiết không có nó thì mạng tôi đâu còn đến ngày nay.

Kính chúc bà mạnh-giỏi và chúc dầu Linh-bửu phát-đạt.

Kính thơ
TRẦN-VĂN-KẾ
chủ đồ Bao-Vinh

✕
Ngoài ông Trần-văn-Kế này, người đại-lý của chúng tôi ở Bao-Vinh còn tin cho biết rằng ông Nguyễn-văn-Chu có đưa con mới 18 tháng và một người thuyền-chài có đưa con mới một năm, cũng thổ và tả đến ba bốn lần, mà lấy dầu Linh-bửu xoa cho nó và bôi vào vú cho nó bú mà cứu sống được.

Chúng tôi xin nhắc rằng gặp khi thời-dịch lưu-hành thì lấy dầu Linh-bửu thoa chân tay và tào thân, khi bệnh đã phát thì dùng mà uống, thì chắc thể nào cũng vô ngại.

VĂN-HÒA
27, Rue Gia-long, Huế

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

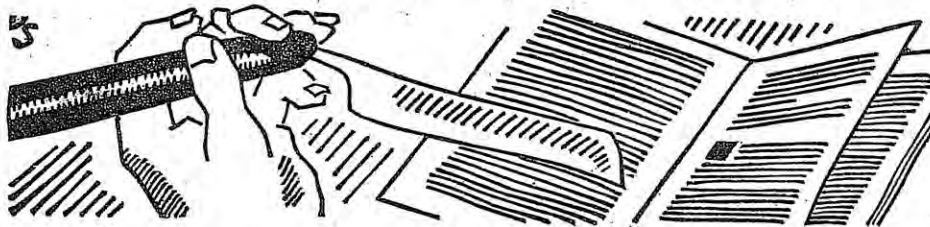
Hiệu thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1931 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa về bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bắt cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá Op50. Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, tức chỉ mỗi-một, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve Op60 và 1 hộp to bổ ngũ-tạng trừ-lâm 2p. hộp nhỏ 1p. là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ trả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bắt cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn hỏi điều gì đình theo timbre Op05 trả lời ngay. Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách Minh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề:

M. Lê-huy-Phách
12, Route Sinh-từ, Hanoi — Tonkin

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng.
Mang lại **AN-THÁI** sửa sang như lời
Chắc bền giá cũng được hời...
Chỉ có hiệu **AN-THÁI** làm được xe đúng như xe «Verneuil» vì sau khi sở ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản-hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.
Bản đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp.
Có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và cắt housse xe nhà và xe ô-tô.
Nhận lợp mui và cắt housse xe ô-tô.
Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa, và xe bò.

An-Thái

Số 2, phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
tức là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư



NHỮNG HẠT ĐẬU DỌN

Từ mắt tới gò má.

Trích trong truyện « người vợ cũ » (T.N.D.B. số 56):

Đến nỗi giọt lệ « thương vầy » đã thánh-thốt rơi trên gò má.

Thế thì từ mắt tới gò má xa lắm chăng? mà có lẽ giọt lệ ấy là « giọt nước hữu-tình rơi thánh-thốt » của Xuân-Hương thì tập!

Mệnh-lệnh và phụ-mệnh.

Cũng trích trong truyện ấy.
Bao giờ tôi cũng biết chữ « hiểu » là đầu, nên không giám trái mệnh-lệnh.

Mệnh-lệnh là giáo-lệnh của quan trên đối với quan dưới hay đối với nhân-dân — thí-dụ: mệnh-lệnh của quan nguyên-soái đối với hạ-sĩ quan, mệnh-lệnh của chính-phủ đối với nhân-dân.

Còn như ở đoạn văn này thì có lẽ tác-giả muốn nói phụ-mệnh đấy, nghĩa là lời sai khiến của cha.

Ái-tình nó biết yêu nhau.

Vẫn trong truyện ấy.
Trong hai năm trời cái ái-tình của đôi vợ chồng trẻ nó cũng biết yêu nhau.

Lạ nhỉ! Ái-tình nó biết thương yêu nhau! Thế thì không biết nó đẻ ra cái gì?

Mặt với mũi.

Trích trong bài « những cách làm giàu của mấy nhà tư-bản ta ở Hanoi » (T.N.D.B. số 55):

Ông chủ vàng vuốt bộ râu mềp nó, đứng dựng lên như chiếc bàn chải đánh răng, ở giữa một bộ mặt mà người ta bảo là chưa cao-lương mỹ-vị.

Vô lý! Ai lại bảo bộ mặt chưa cao lương mỹ-vị bao giờ! Hóa chẳng có Phan-Siêu bảo thể hay viết thể. Vì ai

lại không biết rằng cao-lương mỹ-vị chỉ có thể chứa được ở trong dạ dày.

Thất-thêu trong chiếc quần.

Cũng trong bài ấy.
Thất-thêu trong chiếc quần ống cao, ống thấp, bác phó Khay hồi 15 năm về trước thường lảng-vảng ở mấy phố tây.

Có lẽ mười lăm năm về trước bác phó bé nhỏ lại mặc quần dài và rộng quá dễ trùm cả đầu nên mới thất-thêu trong chiếc quần như thế được

Chim khóc.

Trích trong mục « Saigon văn-chương » (21-5-33):

Ven trời chiếc nhạn tuôn hàng lệ.
Thế thì ra loài chim nhạn biết khóc đấy? Song nếu nó có biết khóc đi nữa thì đã làm gì có lắm nước mắt đến nỗi tuôn được hàng lệ.

Trong bát chè nhà.

Cái nồi bố con.
— Hầm quan lớn cái nồi « bố con » đáng giá bốn đồng.

Đã kiêng tên bố là ĐỒNG mà nói cái nồi « bố con » thì sao lại bảo cái nồi ấy đáng giá bốn « đồng »? Vậy phải nói:

— Bầm quan lớn, cái nồi bố con đáng giá bốn bố con.

Và.

Báo Đông-Pháp ra ngày thứ bảy 27-5-38, mục tin tức trong làng báo: Tám tờ báo mới bỏ tờ Trung-Lập bị đóng cửa.

Chữ và ấy khiến độc-giả tưởng tám tờ báo mới cùng với tờ Trung-Lập đều bị đóng cửa.

Chữ và mà có khi quan-hệ đấy, đừng tưởng chơi!

ĐAU MẮT RỒI



— Quái! Mình định đến hỏi cái ông thầy tướng số kiêm địa-lý văn ngồi đầu phố hàng Ngang này xem hôm nào tốt ngày để mình cắt cái bụi tóc mà không biết ông ấy chạy đâu mất!
(Vậy các bạn chỉ dùm xem ông ấy ở đâu).

Một hay hai.

Trong bài « cuộc triển-lâm những bức tranh của mấy họa-sĩ Việt-nam » (Ngọ-Báo số 1718), Côn-Sinh viết:
Nam-Sơn có một bức vẽ một vị sư già ngồi trầm tư mặc tưởng dưới một gốc thông.

Nếu Nhất-dao-cạo không quen bạn Côn-Sinh thì có lẽ tưởng lầm rằng bạn chỉ có một mắt, nên mới trông thấy có một gốc thông trong bức tranh của Nam-Sơn. Vì trong bức tranh ấy, vị sư già ngồi dưới hai gốc thông.

Hay Côn-Sinh ngắm bức tranh thấy hai gốc thông của Nam-Sơn chường mắt quá muốn mách khéo nhà họa-sĩ nên sủa bỏ đi một. Giá phải Nhất-dao-cạo thì sẽ quả quyết cạo cả hai gốc đi, vì thực ra nó chẳng làm tôn vẻ trầm mặc của vị sư già một chút nào, nhưng trái ngược hẳn lại...

Con cu-ly.

Nguyên văn của Nhất-dao-cạo: trong P. H. số 48.

Tay trắng vận-dộng

« T. N. D. B. số 51 trong bài xã-thuyết « Thương đến... ».

« Hạng cu-ly nhiều tuổi này chắc đều có gia-đình. Nhờ hai tay trắng xuất ngày vận-dộng mà cha con, vợ chồng, mỗi buổi tối được tụ họp với nhau.

1. — Có câu tay trắng làm nên, nghĩa là tay không, không có tiền của gì mà làm nên giàu có. Chữ tay trắng đây chỉ có nghĩa là tay trắng nên không đúng, vì tay bác cu-ly thì tất đen.

2. — Vận-dộng nghĩa là vùng-vẫy để có sức khỏe, hay là bôn-tẩu để đạt tới một mục-dịch. Vậy thì bác cu-ly dùng hai tay trắng vận-dộng sao được!

Thế mà qua tay bác « phó mại » thì những câu văn ấy đã trở nên như sau này:

« Có câu tay trắng làm nên, mà nếu tay bọn cu-ly này còn phải làm lụng thì trắng thế nào được.

Có một việc chép lại cũng không nên thân! Hay lại bắt chước con khi gió (con cu-ly) quen thói giấu đầu giấu đuôi đấy!

NHẤT-DAO-CAO

Tìm câu

Cứ theo những hình vẽ dưới đây độc-giả có thể đọc thấy những tiếng (mots) hoặc những âm thanh (sons, syllables) ghép thành một câu văn quốc-ngữ.

Câu ấy là một câu trong truyện « Kiều ». Vậy là câu gì đó?



Giải-nghĩa bức tranh số trước:

VUI (Lạc dịch nôm) **LÀ VUI**
GUỜNG (gương nặng) **KÉO** (người kéo hồi) **LÀ.**

Nên dùng pháo VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
Bán tại hiệu **TƯỜNG-KÝ**

78-80, Rue du Sacre Hanoi (Phố hàng Đường)
và 44, phố hàng Bồ, Hanoi

Xưởng chế-lạo: Phúc-Xá Hadong. Có đặt đại-lý khắp tam-Kỳ.

Các bạn nhà buôn,
muốn kẻ biển lối mới

Xin quá bộ lại nhà
chuyên-môn làm Quảng-cáo

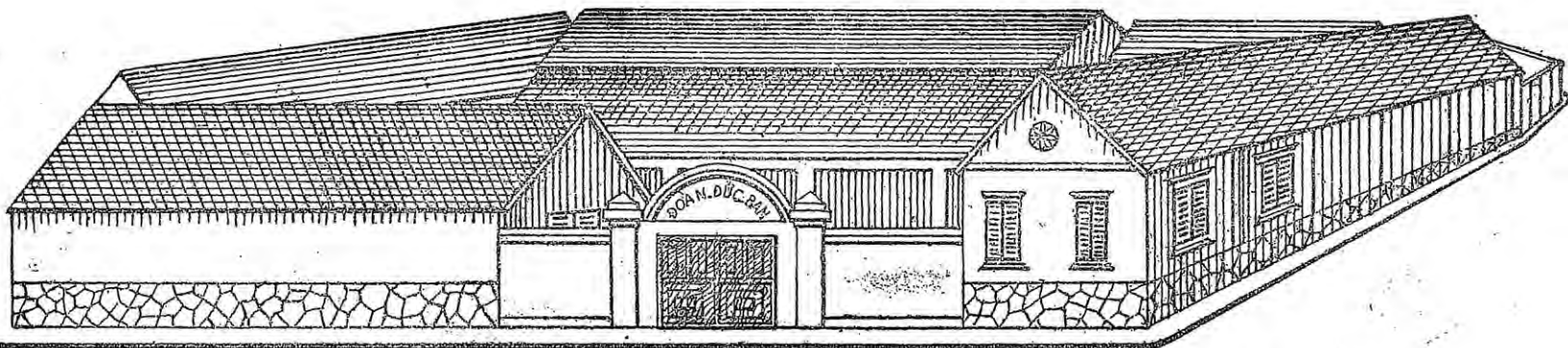
7, Phố Nhà Thờ (Lamblot) — Hanoi (Chỗ gần rẽ sang hàng Hải)

Giá tính hạ, nhiều lối chữ mới, nhiều tay vẽ khéo, lại có nhà mỹ-thuật trông nom. Công việc dù nhiều ít cũng có garantie, có nhận cả các việc sơn, vẽ.

Nên dùng phần giấy mù **PURBLANC** của **ATDAR**

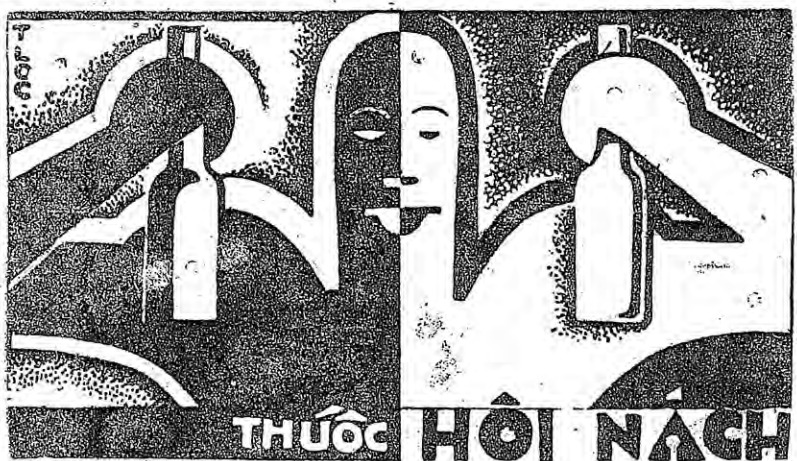
ATDAR
PUBLICITY

Cửa hàng bán
Nước Mắm
32 Phố bờ sông
Hàng Nâu
Quai Clémenceau)
HANOI
Phố bên
Tàu Thủy
Rue Maréchal Foch
HAIPHONG



XUỞNG LỘC NƯỚC MẮM TRẮNG CỦA M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN TẠI CAT-HẢI QUẢNG-YÊN

Cửa hàng và xưởng mắm do M. ĐOÀN-ĐỨC-BAN quản trị lấy



Rất hay, soa một lần là khỏi. Giá 1 lọ 0\$20

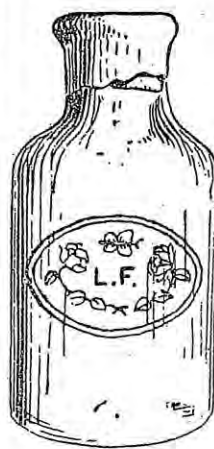
PHÚ-ĐỨC DƯỢC-PHÒNG

Marque Voi trắng

N° 209, Phố Khách — NAM-ĐÌNH

Các Đại-lý của Bản-hiệu sau đây:

Mr Thịnh 10 Immobilière Hanoi — Đức-Lợi 67 Paniers — Liên-Hưng 174 Khâm-thiên HN. —
Đức-Thịnh 14 Khâm-thiên — Tân-Phong 41 Takou HN. — Thăng-Long 83 Tiên-sinh HN. — Cát-
Trương 110 Cầu gỗ HN. — Mondain Photo 26 Route de Hué — Đức-Thành 58 Ronte Hué HN. —
Hồng-Kỷ 34 Ronte de Hué HN. — Tiến-Mỹ 35 hàng Đường HN. — Toàn Thịnh 84 Rue du Riz
HN. — Thuận-thành-Long 15 Rue du Riz HN. — Vĩnh-Đông 29 hàng Đường — Lợi-Kỷ 88 hàng
Đào HN. — Vạn-Lợi 133 hàng Đào HN. — Thọ-Sinh 73 hàng Gai — Trần-ngọc-Quang 109 hàng
Gai HN. — Nam-Hợp 8 hàng Bông HN. — Phương-Thịnh 187 hàng Bông HN. — Khang-Kỷ 191
hàng Bông — Quảng-Thành 89 Paniers HN. — Ích-Phong 31 Phúc-kiến — Xương-Hòa 29 Phúc-
kiến HN. — Mr Thanh 34 hàng Đậu — Mậu-Hưng hàng Bồ HN. — Nam-Tân 84 Bonnal Haiphong —
Mr Đức 73 Belgique Haiphong.



Nước hoa "**Jasmin**"
chai nào có gắn thêm cái
étiquette bồ - rục đỏ có cảnh
hoa con bướm mới thật là
thứ chính hiệu. Các ngài dùng
nước hoa Jasmin, nên nhận
kỹ hiệu này hãy mua, kéo
bị lừa mua phải hàng giả.

Mỗi chai giá: 0\$25

Đại-lý độc quyền:
LUNE-FAT

23, hàng Bạc — Hanoi



THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút
nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong
nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút mủ. Thuốc đã mau khỏi, lại không
cồng-phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người
Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không
thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la phát hạch
lên soài nông rết lở-loét quy-dầu, đau xương, rất thịt, rức đầu, nơi mề-day, ra mào gà,
hoa khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60
một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Hué (cạnh chợ Hòm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ: Bát-tiên Vinh, Bát-tiên Huế, 73 Belgique Hải-phòng, Phúc-Long, 12 Rue des
Cordonniers Hải-dương, Xuân-Hải phố Lạc-son, Sơn-tây; Đồng-lợi phố Ái-mộ Tông, Vĩnh-Hưng
phố Thầu Cao-bằng; Ích-sinh-đường, 190 phố Khách Nam-định; Đức-thắng Albert 1er 148 Dakao
Saigon; M. Bao atelier Phontion Laos.

NÊN HÚT THUỐC THƠM



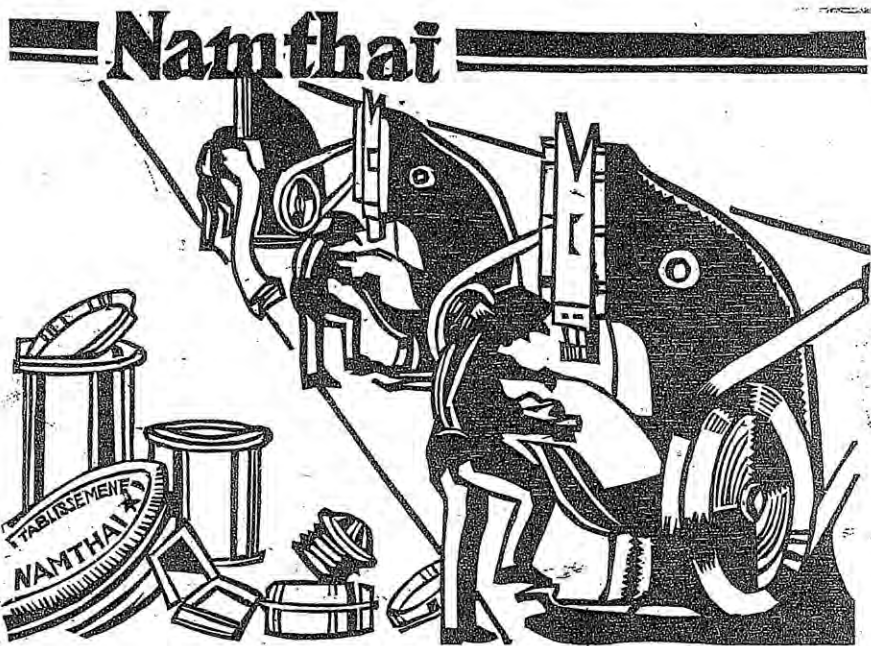
SWEET
CAPORAL

NHIỀU

0,15

COMPAGNIE COLONIE DES TABACS

© Giché AFBAR 7 tablons



Nên dùng đồ hộp, như thuốc, sữa, dầu, súp, sơn tây, v. v. chế
tạo tại xưởng NAM-THÁI ngõ Nam-thái ở Khâm-thiên, Hanoi.

Nhà giồng răng TRẦN-QUANG-MINH

Số 199, Hàng Bông-lờ — HANOI

Là một nhà chuyên riêng về một nghề giồng răng mà đã từng được rất nhiều quý-
khách Tây Nam gửi giấy ngợi khen, dù công việc về hai hàm răng cho là khó khăn
đến thế nào cũng cam đoan làm được vừa lòng đẹp ý khách một cách rất dễ.

HIỆU THUỐC TO NHẤT ĐÔNG-DU'ÔNG



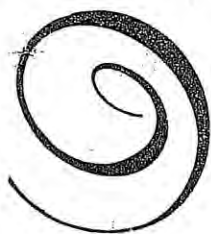
Pharmacie

Chassagne

Chủ nhân: ông LAFON và ông LACAZE

59, Rue Paul Bert — HANOI

(TRƯỚC CỬA GỖ-ĐA VÀ NGAY HỒ HOÀN-KIỆM)



Bàn hiệu có bán:

Thuốc chế theo đơn của Quan Bác-Sỹ
Thuốc chế-sẵn chữa đủ các bệnh
Các đồ buộc thương-tích
Các khí-cụ để làm thuốc
Các chất hóa-học
Các đồ trang-sức như phấn, nước hoa.

THUỐC THẬT NGUYÊN-CHẤT
VÀ THƯỢNG HẢO-HẠNG.
THUỐC BÁN RẤT CHẠY
NÊN BAO GIỜ CŨNG MỚI.

*Tiếp đãi bạn hàng một cách rất ân-cần.
Ở xa viết thư về sẽ trả lời ngay.
Trong một ngày gửi thuốc đi các tỉnh.*